

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT

BÓNG NÉM



NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT BÓNG NÉM

**NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO
HÀ NỘI - 2004**

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM
ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO
Về việc áp dụng Luật bóng ném quốc tế

BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

- Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11/03/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục Thể thao;

- Xét yêu cầu về phát triển và nâng cao thành tích môn bóng ném;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao II.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Áp dụng Luật bóng ném quốc tế gồm 18 Điều.

Điều 2: Luật bóng ném này được áp dụng thống nhất trong các cuộc thi đấu toàn quốc và thi đấu quốc tế ở nước ta.

Điều 3: Luật này thay thế cho luật Bóng ném ban hành trước đây và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thể thao Thành tích cao II, Giám đốc các Sở Thể dục Thể thao, Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Thủ trưởng các Vụ, Đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM ỦY BAN TDTT

Nguyễn Danh Thái

Phần I

LUẬT THI ĐẤU BÓNG NÉM

ĐIỀU LUẬT CHUNG

Bóng ném là môn thể thao thi đấu đối kháng giữa hai đội, mỗi đội có 7 người (6 cầu thủ và 1 thủ môn). Mục đích của mỗi đội là ném bóng vào khung thành (cầu môn) đối phương và ngăn cản không cho đối phương giành được bóng hoặc ghi bàn thắng. Người chơi có thể chuyền bóng, bắt bóng, dẫn bóng, lăn bóng, ném bóng hoặc đập nhẹ vào bóng theo bất cứ phương hướng nào nhưng phải tuân theo luật thi đấu.

Chú ý:

Để đơn giản hoá, sách luật này chủ yếu dùng từ

anh ta khi nói đến các đấu thủ, chỉ đạo viên, trọng tài và những người khác. Tuy nhiên, điều luật được áp dụng cho cả nam và nữ, trừ trường hợp các điều có liên quan đến bóng.(xem Điều 3)

ĐIỀU 1. SÂN BÃI

1.1. Sân thi đấu (hình 1) là một hình chữ nhật có chiều dài 40 mét và chiều rộng 20 mét, gồm 2 vùng cấm địa (Điều 1:4 và Điều 6) và một khu vực thi đấu. Các đường biên dài hơn gọi là đường biên dọc, đường biên ngắn hơn gọi là đường khung thành (ở giữa 2 cọc gôn) hoặc những đường ở bên ngoài khung thành (về hai phía của khung thành)

Cần có một hành lang an toàn ở xung quanh sân thi đấu. Hành lang này có độ rộng ít nhất là 1 mét tính từ đường biên dọc và 2 mét tính từ đường khung thành.

Các điều kiện của sân thi đấu không được thay đổi trong suốt trận đấu để tạo lợi thế cho một bên.

1.2. Khung thành (hình 2a và 2b) được đặt ở

chính giữa mỗi đường cuối sân, gắn chặt với mặt sân hoặc mặt tường phía sau. Mặt trong của khung thành có chiều cao 2 mét và rộng 3 mét.

Các cột dọc được nối với xà ngang. Mặt sau của cột dọc thẳng hàng với mép ngoài của đường khung thành.

Điểm giao nhau giữa cột dọc và xà ngang là hình vuông, mỗi cạnh 8cm. Tại 3 mặt có thể nhìn thấy từ trong sân phải được sơn bằng 2 màu xen kẽ, có gam màu tương phản nhau và nổi bật lên so với phần nền phía sau khung thành.

Khung thành phải có lưới được lắp đặt sao cho khi bóng bay vào khung thành thì thường là nằm yên trong lưới.

- 1.3. Tất cả các đường trên sân đều được tính vào khu vực thi đấu. Đường khung thành có độ rộng 8cm ở phần giữa hai cột dọc (xem hình 2a), còn tất cả các đường khác rộng 5cm.

Các đường nằm giữa 2 khu vực sát nhau có

thể được thay thế bằng cách vẽ màu khác nhau.

- 1.4. Trước mỗi khung thành có một vùng cấm địa (xem Điều 6). Vùng cấm địa được xác định bởi vạch cấm địa (đường 6 mét), được vẽ như sau: (i) một đường thẳng dài 3 mét ngay phía trước khung thành, đường này song song với đường khung thành và cách đường khung thành 6 mét (đo từ mép ngoài của đường khung thành đến mép trước của vạch cấm địa); và(ii) 2 đường $1/4$ cung tròn, mỗi cung có bán kính 6 mét (tính từ mép bên trong của cột dọc), nối đường thẳng dài 3 mét và đường cuối sân (hình 1 và 2a).
- 1.5. Vạch ném phạt trực tiếp (vạch 9 mét) là một đường nét đứt cách vạch cấm địa 3 mét. Chiều dài mỗi đoạn và phần khoảng cách giữa hai đoạn là 15cm (xem hình 1).
- 1.6. Vạch ném phạt 7 mét là một đường thẳng dài 1 mét, ngay trước khung thành. Nó song song và cách đường khung thành 7 mét (tính từ mép sau của đường khung

thành tới mép trước của vạch 7 mét) (xem hình 1).

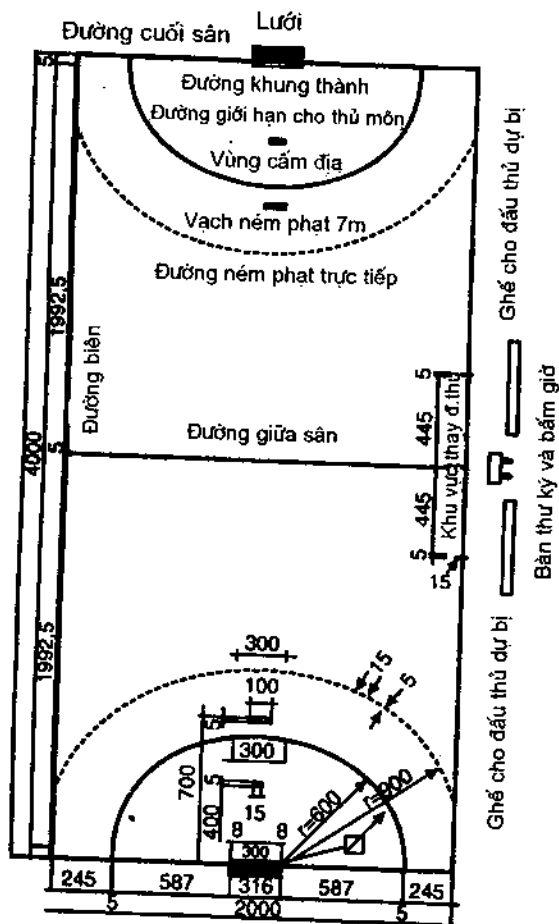
1.7. Vạch giới hạn thủ môn (vạch 4 mét): là một vạch dài 15cm ngay trước khung thành. Vạch này song song và cách đường khung thành 4 mét (đo từ mép sau của đường khung thành tới mép trước của vạch 4 mét) (xem hình 1).

1.8. Đường giữa sân nối 2 điểm giữa của 2 đường biên dọc (hình 1 và 3)

1.9. Vạch thay người (đoạn nét đứt ở đường biên dọc) cho mỗi đội được kẻ từ đường giữa sân đến điểm cách đường giữa sân 4.5 mét. Tại điểm kết thúc của vạch thay người kẻ một đường song song với đường giữa sân, mở rộng về hai phía trong và ngoài đường biên mỗi bên 15cm (hình 1 và 3).

Những yêu cầu chi tiết hơn về kỹ thuật cho sân và khung thành có thể tìm trong phần “Hướng dẫn về sân và khung thành thi đấu”.

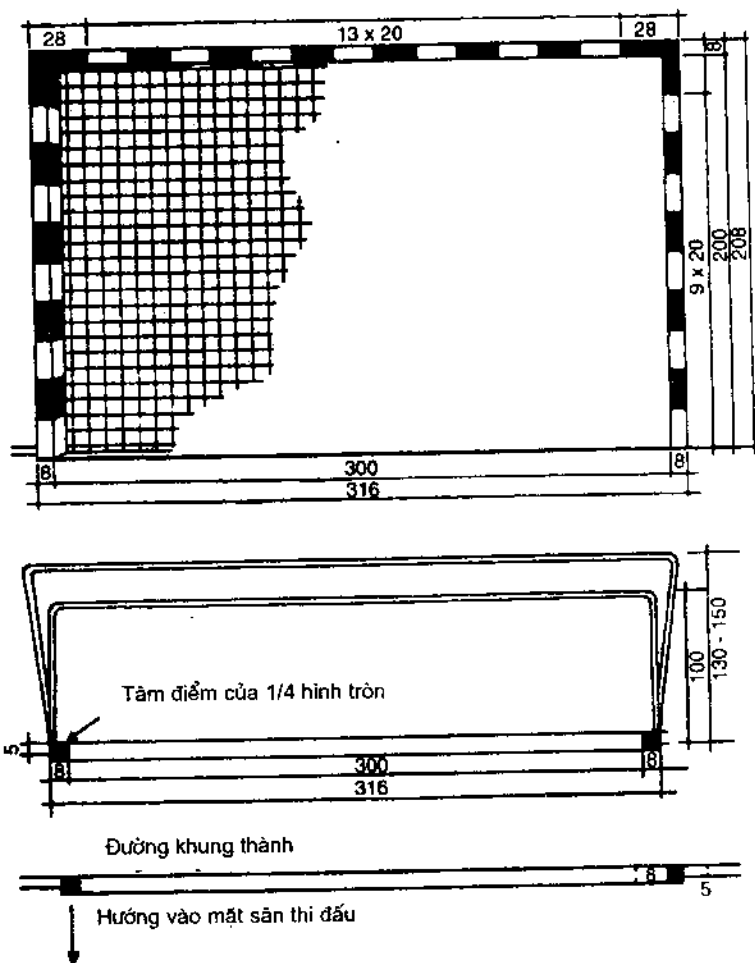
SÂN BÃI VÀ KÍCH THUỐC



Ghi chú: Đơn vị tính cm

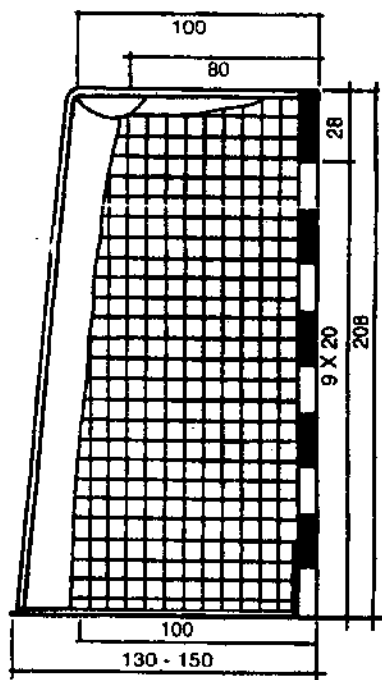
Hình 1

KHUNG THÀNH



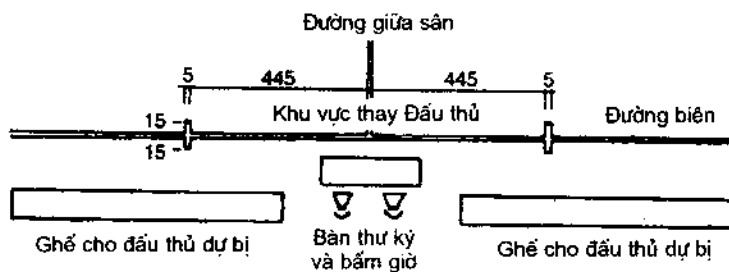
Hình 2a

MẶT SAU KHUNG THÀNH



Hình 2b

VÙNG THAY NGƯỜI



Hình 3

ĐIỀU 2. THỜI GIAN THI ĐẤU, TÍNH HIỆU KẾT THÚC VÀ TẠM DỪNG TRẬN ĐẤU

Thời gian thi đấu:

2.1. Thời gian thi đấu thông thường cho tất cả các đội có vận động viên từ 16 tuổi trở lên là 2 hiệp, mỗi hiệp 30 phút, nghỉ giữa hai hiệp 10 phút.

Thời gian thi đấu thông thường cho đội tuyển trẻ là 2 hiệp x 25 phút đối với lứa tuổi từ 12-16 và 2 hiệp x 20 phút đối với lứa tuổi từ 8 - 12. Trong cả hai trường hợp thời gian nghỉ giữa hiệp là 10 phút.

2.2. Hiệp phụ được bắt đầu sau khi nghỉ 5 phút nếu trận đấu kết thúc với tỉ số hoà sau khi thi đấu hết 2 hiệp chính và bắt buộc phải quyết định đội thắng. Thời gian thi đấu hiệp phụ gồm 2 hiệp, mỗi hiệp 5 phút và nghỉ giữa 2 hiệp là 1 phút.

Nếu kết quả vẫn tiếp tục hoà sau 2 hiệp phụ đầu tiên thì 2 đội sẽ tiếp tục thi đấu thêm 2 hiệp phụ nữa sau khi nghỉ 5 phút,

mỗi hiệp vẫn là 5 phút và nghỉ giữa 2 hiệp là 1 phút.

Nếu tỉ số vẫn hoà thì sẽ quyết định đội thắng theo điều lệ của giải.

Tín hiệu kết thúc

2.3. Thời gian thi đấu được tính từ khi có tiếng còi khai cuộc của trọng tài cho giao bóng và kết thúc khi có tín hiệu kết thúc tự động của đồng hồ hay tín hiệu của trọng tài bấm giờ. Nếu không có tín hiệu nào được phát ra thì trọng tài chính trên sân sẽ thổi còi báo hiệu kết thúc (Điều 17:10).

Chú ý:

Nếu không có đồng hồ lớn trên sân có hệ thống báo hiệu kết thúc tự động, trọng tài bấm giờ sẽ sử dụng đồng hồ để bàn hoặc đồng hồ bấm giây và đưa ra tín hiệu kết thúc (Điều 18:2, 2)

Nếu có thể thì nên đặt đồng hồ lớn trên sân chạy ở chế độ từ 0 - 30 phút.

2.4. Phạm lỗi và hành vi phi thể thao xảy ra

trước hoặc cùng một lúc với tín hiệu báo giờ (hết hiệp một hoặc kết thúc trận đấu) đều phải bị phạt, ngay cả khi việc này không thể làm được sau khi có tín hiệu kết thúc. Trọng tài chỉ cho kết thúc trận đấu sau khi cho thực hiện ném phạt trực tiếp cần thiết (trừ trường hợp ném phạt theo Điều 13:4) hoặc ném phạt đền 7 mét và kết quả sẽ được công nhận ngay lập tức (Xem phần giải thích luật - 1).

- 2.5. Giao bóng phải được thực hiện lại nếu tín hiệu kết thúc (hết một hiệp hoặc kết thúc trận đấu) phát ra đúng vào lúc đang thực hiện ném phạt trực tiếp hoặc ném phạt 7 mét hoặc khi bóng đang bay trên không. Kết quả của lần ném sẽ được trọng tài công nhận ngay sau rồi mới cho kết thúc trận đấu.
- 2.6. Các đấu thủ hoặc chỉ đạo viên phải chịu các hình thức xử phạt cá nhân nếu phạm lỗi hoặc có thái độ phi thể thao trong khi đang thực hiện ném phạt trực tiếp hoặc ném phạt 7 mét trong hoàn cảnh đã được mô tả

ở Điều 2:4-5. Tuy nhiên, lỗi vi phạm trong khi thực hiện ném phạt như thế này không thể dẫn đến ném phạt cho đội kia.

- 2.7. Nếu các trọng tài cho rằng trọng tài bấm giờ đã ra tín hiệu kết thúc (hết hiệp một hay kết thúc trận đấu) quá sớm thì họ phải giữ các đấu thủ lại sân và cho thi đấu đến hết thời gian quy định.

Đội đang không chế bóng khi có tín hiệu kết thúc sớm của trọng tài sẽ tiếp tục được có bóng khi trận đấu tiếp tục. Nếu bóng ngoài cuộc, trận đấu sẽ được tiếp tục bằng quả giao bóng theo tình huống trước đó. Nếu bóng vẫn trong cuộc, trận đấu sẽ được tiếp tục bằng ném phạt trực tiếp theo Điều 13:4a-b.

Nếu hiệp thứ nhất của trận đấu (hoặc hiệp phụ thứ nhất) được kết thúc quá muộn so với thời gian quy định thì thời gian thi đấu hiệp 2 sẽ được rút ngắn lại tương ứng khoảng thời gian vượt quá ở hiệp trước. Nếu hiệp thứ 2 của trận đấu (hoặc hiệp phụ thứ 2) được kết thúc muộn hơn thời gian

quy định thì trọng tài không thể thay đổi được gì.

Thời gian tạm dừng

2.8. Trọng tài sẽ là người quyết định thời điểm và khoảng thời gian tạm dừng trận đấu.

Tạm dừng trận đấu là bắt buộc khi:

- a) Đưa ra quyết định tạm đuổi 2 phút, truất quyền thi đấu và đuổi hẳn;
- b) Cho thực hiện ném phạt 7 mét;
- c) Cho hội ý;
- d) Phạm lỗi thay người hoặc một đấu thủ bên ngoài vào sân sai quy định;
- e) Có tín hiệu còi của trọng tài bấm giờ hoặc của Giám sát kỹ thuật;
- f) Các trọng tài thấy cần hội ý theo Điều 17:8;

Thời gian tạm dừng trận đấu thông thường được đưa ra trong một số tình huống xác

định khác, tùy thuộc vào hoàn cảnh (Xem phần giải thích luật - 2).

Những lỗi xảy ra trong thời gian tạm dừng cũng được xem như lỗi xảy ra trong thời gian thi đấu (Điều 16:13 đoạn 1).

2.9. Trọng tài trên sân báo hiệu cho trọng tài bấm giờ khi cần dừng đồng hồ và khi cho tiếp tục chạy sau thời gian tạm dừng.

Trọng tài chính trên sân báo hiệu tạm dừng thi đấu cho trọng tài bấm giờ bằng 3 tiếng còi ngắn và tay ra Hiệu tay số 16.

Sau mỗi lần tạm dừng thời gian thi đấu, trọng tài bao giờ cũng thổi còi báo hiệu tiếp tục trận đấu.

2.10 Mỗi đội có quyền có 1 phút hội ý trong mỗi hiệp thi đấu chính (Xem phần giải thích luật - 3).

ĐIỀU 3. BÓNG

3.1. Bóng được làm bằng da hoặc chất liệu giả da. Bóng phải có hình cầu và không được bóng hoặc trơn (Điều 17:3).

3.2. Kích cỡ của bóng như chu vi hoặc trọng lượng phù hợp với các hạng, các lứa tuổi khác nhau như sau:

Bóng có chu vi 58 – 60cm và trọng lượng 425 – 475 gram (số 3 của IHF) cho Nam và Nam trẻ (trên 16 tuổi);

Bóng có chu vi 54 – 56 cm và trọng lượng là 325 -375 gram (số 2 của IHF) cho Nữ và Nữ trẻ (trên 14 tuổi) và Nam trẻ (từ 12-16 tuổi);

Bóng có chu vi 50 – 52 cm và trọng lượng là 290 - 330 gram (số 1 của IHF) cho Nữ trẻ (8-14 tuổi) và Nam trẻ (từ 8 -12 tuổi);

Chú ý:

Các yêu cầu kỹ thuật đối với bóng dùng trong những trận đấu quốc tế phải theo “quy định về bóng của IHF”.

Kích thước và trọng lượng của bóng mini không được quy định trong luật thi đấu thông thường.

3.3. Trong mỗi trận đấu, phải có ít nhất 2 quả bóng đủ tiêu chuẩn. Bóng dự trữ phải được để ở bàn của trọng tài bấm giờ trong suốt thời gian thi đấu và phải đảm bảo tiêu chuẩn theo Điều 3:1-2.

3.4. Trọng tài sẽ quyết định thời điểm sử dụng bóng dự trữ. Trong những trường hợp cần thay bóng, trọng tài nên nhanh chóng đưa bóng vào cuộc để giảm thiểu và tránh tạm dừng trận đấu.

ĐIỀU 4. ĐỘI, THAY NGƯỜI, TRANG PHỤC

Đội bóng

4.1. Một đội bóng gồm 12 Vận động viên.

Mỗi đội không được phép có hơn 7 đấu thủ thi đấu trên sân. Số còn lại là đấu thủ dự bị.

Trong toàn bộ thời gian thi đấu, mỗi đội bắt

buộc phải có 1 thủ môn trên sân. Thủ môn có thể trở thành cầu thủ giữa sân vào bất cứ lúc nào. Tương tự như vậy, một đấu thủ đang thi đấu ở khu vực giữa sân có thể làm thủ môn tại mọi thời điểm (tuy nhiên xem Điều 4.4 và 4.7).

Một đội ít nhất phải có 5 đấu thủ trên sân khi bắt đầu trận đấu.

Số lượng đấu thủ ở mỗi đội có thể tăng lên đến 12 vào bất cứ thời điểm nào trong trận đấu kể cả khi thi đấu hiệp phụ. (Đối với các giải của IHF và Châu lục, việc này phải tuân theo điều lệ giải).

Trận đấu vẫn có thể tiếp tục thậm chí khi một đội có dưới 5 đấu thủ trên sân. Các trọng tài có quyền quyết định khi nào thì huỷ bỏ trận đấu (Điều 17:13).

- 4.2. Mỗi đội được phép có tối đa 4 chỉ đạo viên trong thời gian thi đấu. Không thể thay những người này trong khi trận đấu đang diễn ra. Trong đó, một người được coi là lãnh đội. Chỉ có lãnh đội mới được phép liên

lạc với trọng tài bấm giờ, thư ký và có thể cả trọng tài chính trên sân (tuy nhiên, xem phần giải thích luật - 3: tạm dừng hội ý).

Nói chung, lãnh đội không được vào sân trong khi đang thi đấu. Nếu vi phạm sẽ bị phạt như lỗi hành vi phi thể thao (xem Điều 8:4, 16:1d, 16:3d và 16:6b). Trận đấu sẽ được tiếp tục bằng ném phạt trực tiếp cho đội đối phương (Điều 13:1a-b, tuy nhiên xem phần giải thích luật - 9).

- 4.3. Một Vận động viên hay một chỉ đạo viên được quyền tham gia nếu người đó đã được đăng ký vào biên bản thi đấu và có mặt khi trận đấu bắt đầu.

Nếu các đấu thủ và chỉ đạo viên đến sau khi trận đấu đã bắt đầu thì phải được sự đồng ý của trọng tài bấm giờ, thư ký cho phép tham gia và đăng ký vào biên bản thi đấu.

Theo quy tắc, 1 đấu thủ được phép tham gia có thể vào sân qua vạch thay người của

đội mình vào bất cứ thời điểm nào (tuy nhiên xem Điều 4.4, 4.6).

1 đấu thủ không được quyền tham gia sẽ bị truất quyền thi đấu nếu vào sân (Điều 16.6a). Trận đấu tiếp tục bằng ném phạt trực tiếp cho đối phương (tuy nhiên xem phần giải thích luật - 9, Điều 13.1a-b).

Thay người

4.4. Đấu thủ thay thế có thể vào sân thi đấu tại bất kỳ thời điểm nào và nhiều lần mà không cần thông báo cho trọng tài bất cứ giờ, thư ký miễn là các cầu thủ mà họ thay thế đã rời sân (Điều 4:5).

Các đấu thủ luôn luôn rời sân và vào sân ở vạch thay người của đội mình (Điều 4:5). Điều này cũng áp dụng đối với thay thủ môn (xem thêm Điều 4:7 và 14:10).

Luật thay người cũng có hiệu lực trong suốt thời gian tạm dừng trận đấu (trừ khi tạm dừng hội ý).

4:5. Phạm lỗi thay người sẽ bị phạt tạm đuổi 2

phút đối với đấu thủ phạm lỗi. Nếu có 2 đấu thủ trở lên trong cùng một đội phạm lỗi thay người trong cùng một tình huống thì chỉ có đấu thủ đầu tiên bị phạt.

Trận đấu sẽ được tiếp tục bằng ném phạt trực tiếp cho đối phương (Điều 13:1a-b và phần giải thích luật - 9)

4:6. Nếu có thêm 1 đấu thủ vào sân mà không qua thay người hoặc làm ảnh hưởng đến trận đấu từ khu vực thay người, đấu thủ đó sẽ bị tạm đuổi 2 phút. Ngoài ra, đội bóng còn bị phạt thiếu 1 đấu thủ nữa trong 2 phút tiếp theo.

Nếu một đấu thủ vào sân trong khi đang bị tạm đuổi 2 phút, đấu thủ đó sẽ phải chịu thêm 2 phút tạm đuổi. Lần tạm đuổi này có hiệu lực ngay lập tức nên đội đó sẽ phải chịu thiếu thêm người trong khoảng thời gian còn lại của 2 phút tạm đuổi thứ nhất.

Trong cả 2 trường hợp, trận đấu sẽ được tiếp tục bằng ném phạt trực tiếp cho đội đối

phương (Điều 13:1a-b, và phần giải thích luật - 9).

Trang phục

4:7. Tất cả các đấu thủ trên sân phải mặc trang phục giống nhau. Màu sắc và kiểu dáng của trang phục 2 đội phải được dễ dàng phân biệt với nhau. Đấu thủ là thủ môn phải mặc trang phục có màu sắc khác với các đấu thủ khác trên sân của cả 2 đội và thủ môn của đội kia (Điều 17:3).

4:8. Các đấu thủ phải được đánh số từ 1 đến 20. Các số áo có chiều cao ít nhất 20 cm ở phía sau và 10 cm ở phía trước ngực.

Màu của các số phải tương phản với tông màu của áo.

Đội trưởng của mỗi đội phải mang băng đội trưởng trên cánh tay. Băng đội trưởng có độ rộng 4cm và màu sắc phải khác với màu của áo.

4:9. Các đấu thủ phải đi giày thể thao.

Không được phép mang hoặc đeo các vật

dụng có thể gây nguy hiểm cho người khác. Bao gồm: bảo vệ đầu hoặc mặt nạ, vòng tay, đồng hồ, nhẫn, vòng cổ hay dây chuyền, hoa tai, kính mà không được bọc lại hoặc có khung cứng hoặc bất cứ thứ gì khác có thể gây nguy hiểm cho các đấu thủ (17:3). Được phép mang băng đầu nếu nó được làm từ chất liệu mềm hoặc dẻo.

Các đấu thủ không tuân theo quy định này sẽ không được phép tham gia cho đến khi chấp hành.

4:10. Nếu một đấu thủ bị chảy máu hay có máu trên người hoặc trên trang phục, đấu thủ đó phải tự nguyện rời sân ngay lập tức (bằng hình thức thay người thông thường), để được cầm máu, băng bó và gột sạch vết máu trên người và trên trang phục. Đấu thủ không được phép vào sân nếu như chưa làm xong những việc này.

Một đấu thủ không tuân theo chỉ dẫn của trọng tài về vấn đề này sẽ bị coi như vi phạm điều luật về hành vi phi thể thao (8:4, 16:1d và 16:3c).

4:11. Trong trường hợp bị chấn thương, trọng tài có thể cho phép (bằng Hiệu tay số 16 và 17) 2 người đã được đăng ký (4:3) vào sân trong thời gian tạm dừng chỉ với mục đích giúp đỡ đấu thủ bị chấn thương của đội đó (4:2, 16:1d, 16:3d, 16:6b)

ĐIỀU 5. THỦ MÔN

Thủ môn được phép:

- 5.1. Chạm bóng bằng bất cứ phần nào của cơ thể trong khi phòng thủ trong vùng cấm địa.
- 5.2. Di chuyển cùng bóng trong vùng cấm địa mà không bị giới hạn như các đấu thủ trên sân (7:2-4, 7:7). Tuy nhiên, thủ môn cũng không được phép trì hoãn thời gian thực hiện phát bóng (Điều 6:5, 12:2 và 15:3b).
- 5.3. Rời khỏi vùng cấm địa mà không có bóng và tham gia thi đấu ở khu vực giữa sân. Khi đó, thủ môn phải tuân theo những luật lệ dành cho các đấu thủ thi đấu ở khu vực giữa sân.

Thủ môn bị coi như đã rời khỏi vùng cấm địa khi có bất cứ bộ phận nào của cơ thể chạm sân bên ngoài vạch cấm địa.

- 5.4. Ra khỏi vùng cấm địa cùng bóng, tiếp tục chơi bóng nếu chưa khống chế được bóng.

Thủ môn không được phép:

- 5:5. Gây nguy hiểm cho đối phương trong khi phòng thủ (8:2, 8:5);

- 5:6. Rời vùng cấm địa khi đã khống chế được bóng (xem phần ném phạt trực tiếp theo điều 13:1a nếu trọng tài đã thổi còi để thủ môn phát bóng, nếu không thì thủ môn sẽ thực hiện lại quả phát bóng);

- 5:7. Tiếp tục chạm bóng ngoài vùng cấm địa sau quả phát bóng lên mà chưa chạm vào một cầu thủ khác (Điều 13:1a);

- 5.8. Chạm bóng khi bóng đang nằm hoặc lăn trên mặt sân ở bên ngoài vùng cấm địa mà thủ môn còn đang ở trong vùng cấm địa (Điều 13:1a);

- 5.9. Đưa bóng vào trong vùng cấm địa khi bóng

đang nằm hoặc lăn trên mặt sân ngoài vùng cấm địa (Điều 13:1a);

5.10. Đưa bóng từ khu vực giữa sân trở lại vùng cấm địa (Điều 13:1a);

5.11. Chạm bóng bằng bàn chân hoặc cẳng chân khi bóng đang nằm trong vùng cấm địa hoặc đang chuyển động về phía khu vực giữa sân (Điều 13:1a);

5.12. Vượt qua vạch giới hạn thủ môn (vạch 4 mét) hoặc đường kéo dài của vạch này trước khi bóng rời tay của đối phương đang thực hiện ném phạt 7 mét (Điều 14:9);

Chú ý:

Chừng nào mà thủ môn còn để một chân ở trên hoặc trong vạch giới hạn thủ môn (vạch 4 mét) thì anh ta được phép di chuyển chân kia hoặc bất kỳ phần nào của cơ thể qua vạch này nhưng không được chạm sàn (ở trên không).

ĐIỀU 6. VÙNG CẤM ĐỊA

- 6.1. Chỉ có thủ môn mới được phép vào vùng cấm địa (tuy nhiên, xem Điều 6:3). Vùng cấm địa bao gồm cả vạch cấm địa. Bất cứ đấu thủ nào chạm vào vạch cấm địa đều bị coi là vào vùng cấm địa.
- 6.2. Khi một đấu thủ trên sân vào vùng cấm địa, quyết định như sau:
- a) Ném phạt trực tiếp khi một đấu thủ trên sân vào vùng cấm địa khi đang không chế bóng (Điều 13:1a);
 - b) Ném phạt trực tiếp nếu vào vùng cấm địa không có bóng nhưng giành được lợi thế (Điều 13.1a - b, Điều 6:2c);
 - c) Phạt đền 7m nếu 1 đấu thủ phòng thủ vào vùng cấm địa làm mất cơ hội ghi bàn rõ ràng (Điều 14:1a).
- 6:3. Không bị phạt khi vi phạm vào vùng cấm địa trong những trường hợp:
- a) Đấu thủ vào vùng cấm địa sau khi chơi

bóng và không gây bất lợi cho đối phương;

- b) Đấu thủ vào vùng cấm địa nhưng không có bóng và không tạo được lợi thế;
- c) Đấu thủ vào vùng cấm địa trong hoặc sau một nỗ lực phòng thủ, nhưng không gây bất lợi cho đối phương.

6:4. Bóng thuộc về thủ môn khi ở trong vùng cấm địa.

Đấu thủ trên sân không được phép chạm vào bóng khi bóng đang nằm hoặc lăn trên mặt sân trong vùng cấm địa hoặc nằm trong tay thủ môn (Điều 13:1a -b). Tuy nhiên, các đấu thủ được phép chơi bóng khi bóng đang ở trên không của vùng cấm địa, trừ khi thủ môn đang thực hiện quả phát bóng (Điều 12:2);

6:5. Thủ môn sẽ đưa bóng vào cuộc thông qua một quả phát bóng (Điều 12) khi bóng dừng lại trong vùng cấm địa.

6:6. Trận đấu sẽ tiếp tục (bằng một quả phát bóng theo Điều 6:5) nếu một đấu thủ của đội phòng thủ chạm bóng trong khi đang phòng thủ và thủ môn bắt được hoặc bóng dừng lại trong vùng cấm địa.

6:7. Nếu một đấu thủ chơi bóng trong vùng cấm địa của đội nhà thì quyết định như sau:

- a) Tính một bàn thắng nếu bóng lọt vào gôn;
- b) Ném phạt trực tiếp nếu bóng dừng lại trong vùng cấm địa hoặc nếu thủ môn chạm bóng và bóng không vào gôn (Điều 13:1a-b);
- c) Ném biên nếu bóng đi ra ngoài đường cuối sân (Điều 11:1);
- d) Tiếp tục trận đấu nếu bóng bay qua vùng cấm địa trở lại giữa sân mà không chạm vào thủ môn.

6:8. Nếu bóng từ vùng cấm địa dội trở lại giữa sân coi như bóng trong cuộc.

ĐIỀU 7. THI ĐẤU, THI ĐẤU TIÊU CỤC

Thi đấu

Các đấu thủ được phép

- 7.1. Ném, bắt, chặn, đẩy và đánh bóng bằng bàn tay (mở hoặc đóng), cánh tay, đầu, thân, đùi và đầu gối;
- 7.2. Giữ bóng tối đa là 3 giây, kể cả khi bóng đang nằm trên sân (Điều 13:1a);
- 7.3. Cầm bóng di chuyển tối đa 3 bước (Điều 13:1a), một bước được tính khi:
- a) Một đấu thủ đang đứng với 2 chân trên sân, nhấc một chân lên rồi đặt xuống hoặc di chuyển vị trí một bàn chân từ chỗ này sang chỗ khác;
 - b) Một đấu thủ chỉ chạm mặt sân bằng một chân, bắt bóng và sau đó chạm mặt sân bằng chân kia;
 - c) Một đấu thủ sau khi nhảy lên bắt bóng chỉ chạm mặt sân bằng một chân rồi lại

nhảy lò cò tiếp bằng chân đó hoặc chạm sàn bằng chân kia;

- d) Một đầu thủ nhảy lên bắt bóng và chạm sàn bằng cả 2 chân cùng một lúc, sau đó nhấc 1 chân lên rồi đặt xuống hoặc di chuyển vị trí một bàn chân từ chỗ này sang chỗ khác.

Chú ý:

Chỉ tính là một bước nếu một bàn chân di chuyển từ vị trí ban đầu sang một vị trí khác và sau đó bàn chân kia kéo tới cạnh bàn chân thứ nhất.

7:4. Khi đang đứng tại chỗ cũng như di chuyển, đầu thủ có quyền:

- a) Đập bóng xuống đất một lần và bắt lại bằng 1 hoặc 2 tay;
- b) Đập bóng xuống đất nhiều lần liên tiếp bằng một tay (rê bóng) hoặc lăn bóng trên sàn liên tục bằng 1 tay và sau đó bắt lại hoặc cầm bóng lên bằng 1 hoặc 2 tay.

Ngay khi đấu thủ đã khống chế được bóng bằng 1 hoặc 2 tay, bóng phải rời khỏi tay trong vòng 3 giây hoặc không quá 3 bước (Điều 13:1a);

Đập bóng hoặc rê bóng bắt đầu được tính khi đấu thủ chạm bóng bằng bất kỳ phần nào của cơ thể làm bóng rơi xuống mặt sân;

Sau khi bóng chạm vào một đấu thủ khác hoặc khung thành, đấu thủ được phép vỗ bóng, dẫn bóng hoặc bắt bóng lại.

7.5. Chuyển bóng từ tay này sang tay kia.

7.6. Chơi bóng trong khi đang quỳ, ngồi hoặc nằm trên sân.

Các đấu thủ không được phép:

7.7. Chạm bóng nhiều hơn một lần trừ khi bóng đã chạm mặt sân, chạm đấu thủ khác hoặc khung thành (Điều 13:1a);

Bắt bóng không chắc thì không bị phạt.

Chú ý:

Bắt bóng không chắc có nghĩa là không

kiểm soát được bóng khi đang cố gắng bắt bóng hoặc chặn dừng bóng.

Nếu bóng đã được kiểm soát thì đấu thủ không được chạm bóng quá một lần sau khi đã vỗ bóng hoặc dẫn bóng.

7:8. Chạm bóng bằng chân hoặc cẳng chân trừ khi bóng do đối phương ném vào chân (Điều 13:1a-b).

7:9. Tiếp tục chơi bóng nếu bóng chạm vào trọng tài trên sân.

Thi đấu tiêu cực

7:10. Đội không được phép giữ bóng mà không có nỗ lực rõ ràng về tấn công hoặc ném bóng vào khung thành thì việc đó bị coi như thi đấu tiêu cực (Xem phần giải thích luật - 4).
Đội giữ bóng sẽ bị phạt trực tiếp (Điều 13:1a).

Điểm thực hiện quả phạt trực tiếp là vị trí quả bóng lúc trận đấu bị tạm dừng.

7:11. Khi nhận thấy có thái độ thi đấu tiêu cực, trọng tài sẽ ra dấu hiệu cảnh cáo (Hiệu tay

số18). Dấu hiệu này tạo cho đội đang khống chế bóng có cơ hội thay đổi chiều hướng tấn công để tránh bị mất bóng. Nếu chiều hướng tấn công không thay đổi sau khi đã có dấu hiệu cảnh cáo của trọng tài hoặc không thực hiện cú ném bóng vào lưới thì đội giữ bóng sẽ bị phạt trực tiếp. (Xem phần giải thích luật - 4).

Trong một số tình huống cụ thể trọng tài có thể phạt trực tiếp đội giữ bóng mà không cần đưa ra dấu hiệu cảnh cáo trước đó. Ví dụ như khi một đấu thủ cố ý từ bỏ một cơ hội ghi bàn rõ ràng.

ĐIỀU 8. LỖI VÀ THÁI ĐỘ PHI THỂ THAO

Các đấu thủ được phép:

- 8:1 a) Sử dụng cánh tay và bàn tay để chấ hoặc giành quyền khống chế bóng;
- b) Sử dụng bàn tay mở để giành bóng với đối phương từ bất kỳ hướng nào;
- c) Sử dụng cơ thể để làm cản trở đối

phương, kể cả khi đối phương đang không có bóng;

- d) Chạm vào đối phương khi đối mặt, cánh tay gấp và duy trì sự tiếp xúc này nhằm kiểm soát và theo sát đối phương.

Đấu thủ không được phép:

- 8:2 a) Kéo hoặc đánh bóng ra khỏi tay đối phương;
- b) Chấn hay đẩy đối phương bằng cánh tay, bàn tay hoặc cẳng chân;
 - c) Cản trở, giữ, đẩy, chạy hay nhảy vào đối phương;
 - d) Gây trở ngại, cản trở hay gây nguy hiểm cho đối phương (có hoặc không có bóng).

8:3. Vi phạm Điều 8:2 khi cố tình nhằm vào đối phương chứ không phải vào bóng đều phải chịu phạt tăng dần. Hình phạt tăng dần có nghĩa là mức độ vi phạm chưa đủ để phạt một lỗi đặc biệt chỉ bằng ném phạt trực tiếp hay 7 mét bởi vì lỗi gây ra không thuộc

những vi phạm thường xảy ra do nỗ lực tranh bóng.

Mỗi vi phạm bị áp dụng hình phạt tăng dần đều bị phạt cá nhân, trước tiên là nhắc nhở (Điều 16:1b), và có xu hướng phải chịu những hình phạt nặng dần (Điều 16:3b và 16:6g).

Cảnh cáo và tạm đuổi đối với những vi phạm khác cũng được đưa vào thang hình phạt tăng dần.

8:4. Hành động và lời nói xúc phạm không phù hợp tinh thần thể thao cao đẹp bị coi là lỗi thái độ phi thể thao. (Xem phần giải thích luật - 5).

Điều này áp dụng cho cả các đấu thủ và chỉ đạo viên trên hoặc ngoài sân thi đấu. Hình phạt tăng dần áp dụng với những hành vi phi thể thao (Điều 16:1d, 16:3c - d, 16:6b - g - h).

8:5. Một đấu thủ mà gây nguy hiểm cho sức khỏe của đối phương khác khi tấn công anh

ta thì sẽ bị truất quyền thi đấu (Điều 16:6c), đặc biệt nếu đấu thủ đó:

- a) Từ bên cạnh hoặc đằng sau, vừa đánh vừa kéo cánh tay đang ném bóng hoặc chuyển bóng của đấu thủ kia lại;
- b) Thực hiện bất cứ hành động gì có tính chất tấn công đối phương vào đầu hoặc cổ;
- c) Cố tình đánh đối phương bằng chân hay đầu gối hoặc bằng bất cứ cách nào khác kể cả ngáng chân;
- d) Đẩy đối phương đang chạy hoặc nhảy, hay tấn công khiến cho đấu thủ đó mất thăng bằng, điều này cũng áp dụng khi thủ môn rời vùng cấm địa để phản công;
- e) Ném bóng vào đầu đấu thủ phòng thủ khi thực hiện ném phạt trực tiếp như cú ném thẳng vào khung thành trong khi đối phương không di chuyển; hoặc tương tự như vậy, ném thẳng bóng vào đầu thủ môn khi thực hiện ném phạt 7 mét trong khi thủ môn không di chuyển.

- 8:6. Đấu thủ hoặc chỉ đạo viên có thái độ phi thể thao nghiêm trọng ở trong sân hoặc ngoài sân thi đấu (Xem phần giải thích luật - 6) sẽ bị phạt truất quyền thi đấu (Điều 16:6d).
- 8:7. Một đấu thủ phạm lỗi “hành hung” trong thời gian thi đấu sẽ bị đuổi hẳn (Điều 16:9-11). Tấn công ngoài thời gian thi đấu sẽ bị truất quyền thi đấu (16:6e, 16:3b, d). Chỉ đạo viên phạm lỗi “hành hung” sẽ bị truất quyền chỉ đạo (Điều 16:6f).

Chú ý:

Theo luật này, “lỗi hành hung” thô bạo là hùng hổ, cố ý tấn công vào người khác (Vận động viên, trọng tài, trọng tài bấm giờ, thư ký, chỉ đạo viên, giám sát, khán giả...) Nói cách khác, đây không đơn giản chỉ là phản xạ hoặc là kết quả của sự bất cẩn và quá tay. Khắc, nhổ vào người khác cũng bị coi là lỗi thô bạo.

- 8:8. Vi phạm Điều 8:2-7 dẫn đến quả phạt 7 mét cho đối phương (Điều 14:1), nếu phạm lỗi trực tiếp hoặc gián tiếp làm hỏng cơ hội ghi

bàn của đối phương bởi vì gián đoạn trận đấu mà nó gây nên.

Nói cách khác, vi phạm dẫn đến phạt trực tiếp cho đối phương (Điều 13:1a-b và 13:2 - 3).

ĐIỀU 9. BÀN THẮNG

9:1. Một bàn thắng được ghi khi toàn bộ bóng đã vượt qua đường khung thành (hình 4), với điều kiện là đấu thủ ném bóng hoặc đồng đội không phạm luật trước hoặc trong khi thực hiện ném bóng. Trọng tài cuối sân khẳng định bằng 2 hồi còi ngắn báo hiệu và ra Hiệu tay số 12 rằng bàn thắng đã được ghi.

1 bàn thắng sẽ được tính nếu đấu thủ phòng thủ phạm lỗi nhưng bóng vẫn vào lưới.

1 bàn thắng sẽ không được tính nếu trọng tài hoặc trọng tài bấm giờ cho dừng trận đấu trước khi bóng hoàn toàn vượt qua đường khung thành.

Một bàn thắng cho đội đối phương nếu 1 đấu thủ tự đưa bóng vào lưới nhà trừ trường hợp khi thủ môn đang thực hiện quả phát bóng (Điều 12:2).

Chú ý:

1 bàn thắng sẽ được tính nếu có 1 người hoặc 1 vật nào đó không tham gia vào trận đấu (khán giả...) cản trở bóng bay vào lưới và trọng tài chắc chắn rằng nếu không bị cản trở thì bóng sẽ vào lưới.

9:2. Khi trọng tài đã công nhận bàn thắng và đã thổi còi cho giao bóng tiếp tục trận đấu thì bàn thắng đó không thể xoá bỏ được nữa.

Trọng tài phải báo hiệu rõ (không cần cho giao bóng nữa) rằng họ đã công nhận bàn thắng, nếu có tín hiệu kết thúc hiệp đấu (trận đấu) ngay sau khi bàn thắng được ghi và trước khi thực hiện giao bóng.

Chú ý:

1 bàn thắng phải được hiện trên bảng điểm ngay khi được trọng tài công nhận.

9:3. Đội nào ghi nhiều bàn thắng hơn sẽ giành phần thắng. Trận đấu hoà khi cả 2 đội ghi được số bàn thắng bằng nhau hoặc cùng không ghi được bàn thắng nào (Điều 2:2).

ĐIỀU 10. QUẢ GIAO BÓNG

10:1. Khi bắt đầu trận đấu, 1 đội được giao bóng nếu thắng khi bắt thăm đồng xu và chọn quyền giao bóng. Đối phương có quyền chọn sân. Ngược lại, nếu đội bắt thăm thắng chọn sân thì đối phương có quyền giao bóng.

2 đội đổi sân ở hiệp 2. Quả giao bóng đầu tiên ở hiệp 2 do đội chưa được giao bóng ở đầu hiệp 1 thực hiện.

Việc bắt thăm đồng xu sẽ được tiến hành lại trước khi thi đấu hiệp phụ, tất cả các điều luật 10:1 trên đều áp dụng cho thời gian thi đấu hiệp phụ.

10:2. Sau mỗi bàn thắng, trận đấu lại được tiếp tục bằng quả giao bóng của đội vừa bị thua (Xem thêm Điều 9:2, đoạn 2)

10:3. Quả giao bóng được thực hiện từ giữa sân (với độ dung sai 1,5m về mỗi phía) theo bất kỳ hướng nào, trong vòng 3 giây sau khi có tiếng còi của trọng tài (Điều 13:1a). Đấu thủ thực hiện giao bóng phải đứng 1 chân trên đường giữa sân cho đến khi bóng rời tay (Điều 13:1a) (Xem phần giải thích luật - 7).

Đồng đội của đấu thủ thực hiện giao bóng không được phép vượt qua đường giữa sân trước khi có tiếng còi của trọng tài (Điều 15:1, đoạn 2 và 3).

10:4. Đối với quả giao bóng ở đầu mỗi hiệp (kể cả hiệp phụ) tất cả các đấu thủ phải ở trên nửa sân của mình .

Tuy nhiên, đối với quả giao bóng sau mỗi bàn thắng, đối phương của đấu thủ thực hiện giao bóng được phép ở trên cả 2 phần sân.

Tuy nhiên, trong cả 2 trường hợp, đối phương phải ở cách đấu thủ thực hiện giao bóng ít nhất là 3 mét (Điều 15:7).

ĐIỀU 11. NÉM BIÊN

- 11:1. Quả ném biên được thực hiện khi bóng đã hoàn toàn ra ngoài đường biên dọc, hoặc khi đấu thủ trên sân của đội phòng thủ chạm bóng cuối cùng trước khi bóng bay ra ngoài đường cuối sân của đội mình.
- 11:2. Quả ném biên được thực hiện mà không cần tín hiệu còi của trọng tài (Điều 15:3b), và do đội đối phương của đấu thủ chạm bóng cuối cùng trước khi bóng ra ngoài đường biên thực hiện.
- 11:3. Quả ném biên được thực hiện tại vị trí bóng ra ngoài đường biên, nếu bóng ra ngoài đường cuối sân, vị trí ném biên là giao điểm của đường biên dọc và đường cuối sân về phía bóng đã ra ngoài.
- 11:4. Đấu thủ ném biên phải đặt một chân lên đường biên dọc cho đến khi bóng rời khỏi tay. Đấu thủ đó không được phép đặt bóng xuống sân và nhặt bóng lên hoặc đập bóng xuống rồi lại bắt bóng lên (Điều 13:1a).

11:5. Trong khi thực hiện ném biên, đối phương không được đứng gần đấu thủ ném bóng dưới 3 mét.

Tuy nhiên, họ luôn được phép đứng ngay ngoài vạch cấm địa, thậm chí nếu khoảng cách giữa họ và người ném dưới 3 mét.

ĐIỀU 12. PHÁT BÓNG

12:1. Quả phát bóng được thực hiện khi thủ môn không chế được bóng trong vùng cấm địa (Điều 6:5); hoặc khi bóng ra ngoài đường cuối sân, sau khi đã chạm vào thủ môn hoặc một cầu thủ đối phương.

Điều này có nghĩa rằng trong cả hai tình huống, bóng đều được coi là ngoài cuộc, và sẽ áp dụng Điều 13:3 khi có phạm lỗi xảy ra đối với đồng đội của thủ môn đó sau khi trọng tài cho đội đó quyền phát bóng nhưng quả phát bóng đó chưa được thực hiện.

12:2. Quả phát bóng do thủ môn thực hiện

không cần tín hiệu còi của trọng tài (Điều 15:3b) từ trong vùng cấm địa ra ngoài vạch cấm địa.

Quả phát bóng được coi là đã thực hiện khi thủ môn ném bóng ra ngoài vạch cấm địa.

Các Vận động viên đối phương được phép đứng ngay bên ngoài vạch cấm địa nhưng không được phép chạm vào bóng cho đến khi bóng vượt qua vạch cấm địa.

- 12:3. Thủ môn không được phép chạm bóng lại sau quả phát bóng cho đến khi bóng chạm vào đầu thủ khác (Điều 5:7, 13:1a).

ĐIỀU 13. NÉM PHÁT TRỰC TIẾP

Quyết định ném phạt trực tiếp

- 13:1. Theo nguyên tắc, trọng tài cho dừng trận đấu và cho tiếp tục trận đấu bằng ném phạt trực tiếp cho đội đối phương khi:

- a) Đội đang khống chế bóng phạm lỗi theo luật dẫn đến mất quyền khống

chế bóng (Điều 4:2-3, 4:5-6, 5:6-11, 6:2a-b, 6:4, 6:7b, 7:2-4, 7:7-8, 7:10, 8:8, 10:3, 11:4, 12:3, 13:7-8, 14:4:7 và 15:2-5);

- b) Đội đang phòng thủ phạm lỗi theo luật khiến cho đội đang khống chế bóng mất bóng (Điều 4:2-3, 4:5-6, 5:5, 6:2b, 6:4, 6:7b, 7:8, 8:8).

13:2. Trọng tài cần chờ phép tiếp tục trận đấu bằng cách không cho dừng trận đấu quá sớm bằng quyết định ném phạt trực tiếp.

Điều này có nghĩa là, theo Điều 13:1a, trọng tài không nên phạt trực tiếp nếu đội phòng thủ giành được quyền khống chế bóng ngay sau khi đội tấn công phạm lỗi.

Tương tự như vậy, theo Điều 13:1b, trọng tài không nên can thiệp vào cho đến khi và trừ khi đã rõ ràng rằng đội tấn công mất quyền khống chế bóng hoặc không thể tiếp tục tấn công do đội phòng thủ phạm lỗi.

Nếu một hình phạt cá nhân nào được đưa ra do phạm lỗi, trọng tài có thể cho tạm dừng trận đấu ngay lập tức nếu điều này không gây bất lợi cho đội bị phạm lỗi. Nếu không, thì nên trì hoãn việc phạt cho đến khi tình huống hiện tại qua đi.

Điều 13:2 không áp dụng trong trường hợp vi phạm Điều 4:2-3 hoặc 4:5-6, khi trận đấu bị gián đoạn ngay lập tức, thông thường là do sự can thiệp của trọng tài bấm giờ.

- 13:3. Nếu một vi phạm thông thường dẫn đến ném phạt trực tiếp theo Điều 13:1 a-b xảy ra khi bóng ngoài cuộc, trận đấu sẽ được tiếp tục bằng ném phạt phù hợp với lý do tạm dừng trận đấu.
- 13:4. Ngoài những tình huống đã được đưa ra trong Điều 13:1 a-b, ném phạt trực tiếp cũng được áp dụng để tiếp tục trận đấu trong những tình huống cụ thể dẫn đến tạm dừng trận đấu (Ví dụ: khi bóng trong cuộc), thậm chí không có vi phạm nào xảy ra.

- a) Nếu một đội đang có bóng tại thời điểm tạm dừng trận đấu thì đội đó sẽ tiếp tục không chế bóng;
- b) Nếu cả hai đội cùng không có bóng thì đội nào chạm bóng cuối cùng trước đó lại tiếp tục được không chế bóng;
- c) Khi trận đấu bị tạm dừng vì bóng chạm trần nhà hoặc các vật ở trên sân, đội không chạm bóng cuối cùng sẽ được quyền không chế bóng;

“Quy tắc lợi thế “ theo điều 13:2 không áp dụng cho những tình huống trong điều 13:4.

- 13:5. Nếu có quyết định 1 quả phạt trực tiếp cho đội đang không có bóng thì khi trọng tài thổi còi, cầu thủ đang có bóng phải ngay lập tức thả hoặc đặt bóng xuống sân tại điểm anh ta đang đứng (Điều 16:3e).

Thực hiện ném phạt trực tiếp

- 13:6. Một quả ném phạt trực tiếp thông thường không cần có tín hiệu còi của trọng tài

(Điều 15:3b) và về nguyên tắc thì nó được thực hiện tại điểm phạm lỗi ngoại trừ những trường hợp sau:

Trong những tình huống được mô tả ở Điều 13:4 a-b, sau khi có tín hiệu còi của trọng tài, ném phạt trực tiếp được thực hiện tại điểm bóng dừng. Trong trường hợp 13:4c, ném phạt trực tiếp cũng được thực hiện sau tín hiệu còi tại điểm dưới điểm bóng chạm vào trần nhà hoặc đồ vật.

Nếu 1 trọng tài hoặc Giám sát kỹ thuật (IHF hoặc liên đoàn quốc gia, châu lục) gián đoạn trận đấu do phạm lỗi đối với đấu thủ hay lãnh đội của đội đang phòng thủ, dẫn đến nhắc nhở hoặc phạt cá nhân, ném phạt trực tiếp sẽ được thực hiện tại điểm bóng khi tạm dừng trận đấu nếu vị trí này có lợi hơn so với vị trí xảy ra điểm phạm lỗi.

Trường hợp ngoại lệ tương tự như trong đoạn trên, nếu trọng tài bấm giờ cho tạm dừng trận đấu do phạm lỗi thay người

hoặc vào sân không hợp lệ theo Điều 4:2-3 hoặc 4:5-6.

Như đã nêu trong Điều 7:10, do lỗi chơi tiêu cực, trọng tài ra tín hiệu ném phạt trực tiếp tại điểm bóng dừng khi tạm dừng trận đấu.

Mặc dù các nguyên tắc cơ bản và thủ tục đã được nêu ở trên nhưng không bao giờ thực hiện ném phạt trực tiếp bên trong vùng cấm địa của đội ném hoặc trong vạch ném phạt trực tiếp của đối phương. Trong bất kỳ tình huống nào được nêu ra ở những đoạn trên xảy ra ở một trong những vùng này, vị trí ném phạt phải ngay lập tức được rời ra điểm gần nhất bên ngoài vùng cấm.

Chú ý:

Nếu vị trí chính xác của ném phạt trực tiếp ở tại vạch ném phạt trực tiếp của đội đang phòng thủ thì ném phạt được thực hiện tại điểm xác định. Tuy nhiên, vị trí đó xa hơn vạch ném phạt trực tiếp của đội

phòng thủ thì được phép thực hiện ném phạt ở vị trí gần hơn so với điểm xác định. Khoảng cách từ điểm thực hiện ném phạt và điểm xác định tăng dần lên 3 mét sẽ áp dụng cho những trường hợp ném phạt được thực hiện từ bên ngoài vùng cấm địa của đội thực hiện ném phạt.

Khoảng cách được giải thích ở trên không áp dụng với những lỗi vi phạm Điều 13:5 nếu lỗi này bị phạt theo Điều 16:3e. Trong những trường hợp này, ném phạt luôn luôn được thực hiện tại những điểm ném phạt xác định.

- 13:7. Một đấu thủ của đội nhận ném phạt trực tiếp phải đứng ở đúng vị trí, cầm bóng, không được đặt bóng xuống rồi nhặt lại hoặc đập bóng xuống rồi bắt lên (Điều 13:1a).
- 13:8. Các đấu thủ của đội tấn công không được chạm vào hoặc vượt qua vạch ném phạt trực tiếp của đối phương trước khi ném phạt được thực hiện (Điều 15:1).

Các trọng tài phải chỉnh đúng vị trí của các đấu thủ tấn công đang đứng giữa vạch ném phạt trực tiếp và vạch cấm địa trong khi thực hiện ném phạt trực tiếp, nếu vị trí chính xác có ảnh hưởng đến trận đấu (Điều 15:1). Ném phạt trực tiếp phải được thực hiện sau khi có tín hiệu còi của trọng tài (Điều 15:3b).

Trong trường hợp ném phạt trực tiếp có tín hiệu còi cho phép của trọng tài, nếu đấu thủ của đội tấn công chạm hoặc vượt qua vạch ném phạt trực tiếp trước khi bóng rời khỏi tay của đấu thủ ném bóng thì đội đang phòng thủ được hưởng ném phạt trực tiếp.

- 13:9. Khi thực hiện ném phạt trực tiếp, đội đối phương phải duy trì khoảng cách đối với đấu thủ ném bóng ít nhất là 3 mét. Tuy nhiên, họ được phép đứng ngay bên ngoài vạch cấm địa nếu ném phạt được thực hiện ngay trên vạch ném phạt trực tiếp.

ĐIỀU 14. NÉM PHẠT ĐẾN 7 MÉT

Quyết định cho ném phạt đến 7 mét

14:1. Được hưởng ném phạt 7 mét trong những trường hợp sau:

- a) Đấu thủ hoặc lãnh đội của đội đối phương làm mất một cơ hội ghi bàn rõ ràng tại bất kỳ vị trí nào trên sân.
- b) Có tín hiệu còi không đúng nổi lên vào thời điểm có cơ hội ghi bàn rõ ràng.
- c) Người không thi đấu trên sân làm hỏng cơ hội ghi bàn rõ ràng (ngoại trừ những quy định trong Điều 9:1).

Về định nghĩa “ Cơ hội ghi bàn rõ ràng” xem phần giải thích luật - 8.

14:2. Nếu đấu thủ đang tấn công vẫn không chế được bóng sau phạm lỗi như trong Điều 14:1a thì không có lý do gì để phạt đến 7 mét, thậm chí nếu sau đó đấu thủ không tận dụng được cơ hội ghi bàn.

Bất cứ khi nào có khả năng dẫn đến

quyết định phạt đền 7 mét, trọng tài nên trì hoãn việc can thiệp cho đến khi họ chắc chắn rằng quyết định phạt đền 7 mét là đúng và cần thiết. Nếu đấu thủ tấn công tiếp tục ghi bàn mặc dù hậu vệ đối phương cản trở không đúng luật thì khi đó không có lý do gì để cho phạt đền 7 mét. Nếu điều đó rõ ràng khiến cho đấu thủ mất bóng hoặc không điều khiển được mình do bị phạm lỗi dẫn đến mất cơ hội ghi bàn thì sẽ cho ném phạt đền 7 mét ngay.

14:3. Khi cho ném phạt đền 7 mét, trọng tài phải cho tạm dừng trận đấu (Điều 2:8);

Thực hiện ném phạt 7 mét

14:4. Ném phạt đền 7 mét được thực hiện như sút vào lưới, trong vòng 3 giây ngay sau khi trọng tài trên sân có tín hiệu còi (Điều 13:1a).

14:5. Đấu thủ thực hiện ném phạt đến 7 mét không được phép chạm hoặc vượt qua

vạch ném phạt 7 mét trước khi bóng rời khỏi tay (Điều 13:1a).

- 14:6. Đấu thủ ném bóng và đồng đội không được bắt lại bóng sau khi thực hiện ném phạt 7 mét nếu bóng chưa chạm vào đối phương hoặc khung thành (Điều 13:1a).
- 14:7. Khi thực hiện ném phạt đền 7 mét, đồng đội của đấu thủ ném bóng phải đứng ngoài vạch ném phạt trực tiếp cho đến khi bóng rời khỏi tay người ném. Nếu không, đối phương sẽ được hưởng ném phạt trực tiếp (Điều 13:1a).
- 14:8. Khi thực hiện quả phạt đền 7 mét, đội chịu phạt sẽ phải đứng ở bên ngoài vạch ném phạt trực tiếp và cách vạch ném phạt 7 mét ít nhất là 3 mét cho đến khi bóng rời khỏi tay đấu thủ ném bóng. Nếu không, ném phạt đền 7 mét sẽ được thực hiện lại nếu chưa ghi được bàn thắng.
- 14:9. Ném phạt 7 mét sẽ được thực hiện lại nếu không ghi được bàn thắng trong trường hợp thủ môn vượt qua vạch giới hạn thủ

môn - vạch 4 mét (Điều 1:7, 5:12) trước khi bóng rời khỏi tay đấu thủ ném bóng.

14:10. Không được phép thay thủ môn khi người thực hiện ném phạt 7 mét đã sẵn sàng, đứng cầm bóng đúng vị trí. Bất kỳ sự cố gắng nào để thay người trong tình huống này đều bị phạt như lỗi hành vi phi thể thao. (Điều 8:4, 16:1d và 16:3c).

ĐIỀU 15. HƯỚNG DẪN CHUNG KHI THỰC HIỆN NÉM BÓNG (GIAO BÓNG, NÉM BIÊN, PHÁT BÓNG, NÉM PHẠT TRỰC TIẾP VÀ NÉM PHẠT ĐẾN 7MÉT)

15.1. Bóng phải nằm trong tay người ném trước khi thực hiện ném bóng.

Tất cả các đấu thủ khác phải đứng ở đúng vị trí theo luật định cho đến khi bóng rời khỏi tay người ném trừ trường hợp như quy định ở Điều 10:3, đoạn 2.

Những trường hợp đứng ở vị trí không đúng phải được sửa lại (Điều 13:8 đoạn 2 và 15:7).

15:2. Trừ trường hợp quả phát bóng của thủ môn, người ném bóng phải chạm một phần của chân xuống mặt sân khi thực hiện ném bóng (Điều 13:1a). Chân kia có thể nâng lên và đặt xuống nhiều lần.

15:3. Trọng tài phải thổi còi để tiếp tục:

- a) Luôn thổi còi trong trường hợp giao bóng (Điều 10:3) và ném phạt đền 7 mét (Điều 14:4);
- b) Trong trường hợp ném biên, phát bóng và ném phạt trực tiếp:
 - ✦ Để tiếp tục sau khi tạm dừng trận đấu;
 - ✦ Để tiếp tục trận đấu bằng ném phạt trực tiếp theo Điều 13:4;
 - ✦ Khi có sự trì hoãn trong việc thực hiện;
 - ✦ Sau khi chỉnh đúng vị trí của các đấu thủ;
 - ✦ Sau khi nhắc nhở hoặc cảnh cáo.

Sau tín hiệu còi, người ném bóng phải thực hiện trong vòng 3 giây (Điều 13:1a)

15:4. Quả ném bóng được coi là đã thực hiện khi bóng rời khỏi tay của đấu thủ ném bóng (Điều 12:2);

Đồng đội của đấu thủ ném bóng không được phép chuyển bóng, chạm bóng khi ném bóng đang được thực hiện.

15:5. Đấu thủ ném bóng không được chạm bóng lại trước khi bóng chạm vào đấu thủ khác hoặc khung thành.

15:6. Một bàn thắng có thể ghi trực tiếp từ một quả ném bóng (trừ trường hợp quả phát bóng của thủ môn vào khung thành của đội mình, Điều 12:2)

15:7. Khi thực hiện giao bóng, ném biên hay ném phạt trực tiếp, trọng tài không cần điều chỉnh vị trí của các đấu thủ phòng thủ nếu thấy điều đó không dẫn đến bất lợi cho đội thực hiện. Trường hợp thấy bất lợi thì trọng tài cần điều chỉnh lại vị trí cho đúng theo luật định (Điều 15:3b).

Khi trọng tài đã thổi còi cho ném phạt mà cầu thủ phòng thủ đứng sai vị trí thì các đấu thủ này được quyền can thiệp.

Đấu thủ sẽ bị cảnh cáo nếu trì hoãn hoặc ngăn cản đối phương thực hiện ném phạt bằng cách đứng quá gần hoặc có hành vi không hợp lệ. Nếu tái phạm thì sẽ bị tạm đuổi (Điều 16:1c và 16:3f).

ĐIỀU 16. CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT

Cảnh cáo

16:1. *Cảnh cáo có thể được áp dụng trong những trường hợp sau:*

- a) Phạm lỗi và các vi phạm tương tự với đấu thủ đối phương (Điều 5:5 và 8:2) mà không thuộc lỗi bị hình phạt tăng dần ở Điều 8:3.

Hình thức cảnh cáo sẽ được áp dụng trong những trường hợp sau:

- b) Phạm lỗi sẽ bị áp dụng hình phạt tăng dần (Điều 8:3);

- c) Vi phạm khi đối phương đang thực hiện ném phạt (Điều 15:7);
- d) Thái độ phi thể thao của đấu thủ và chỉ đạo viên (Điều 8:4).

Chú ý:

Hình thức cảnh cáo đối với mỗi đấu thủ không quá một lần và mỗi đội không quá 3 lần.

Một đấu thủ đã bị phạt tạm đuổi 2 phút thì sau đó không cần thiết phải có 1 lần cảnh cáo.

Không có lần cảnh cáo thứ hai đối với mỗi chỉ đạo viên.

- 16:2. Trọng tài ra hiệu cảnh cáo với đấu thủ phạm lỗi hoặc chỉ đạo viên, và cho thu ký và trọng tài bấm giờ bằng cách giơ thẻ vàng (Hiệu tay 13, thẻ vàng có kích thước là 9 x 12 cm).

Tạm đuổi

- 16:3. Tạm đuổi (2 phút) sẽ được áp dụng trong những trường hợp sau:

- a) Phạm lỗi thay người hoặc vào sân không đúng luật (Điều 4:5-6);
- b) Tái phạm những lỗi mà họ sẽ phải chịu hình phạt tăng dần (Điều 8:3);
- c) Các đấu thủ ở trên sân hoặc bên ngoài sân tiếp tục có thái độ phi thể thao (Điều 8:4);
- d) Chỉ đạo viên có thái độ phi thể thao lần thứ 2 sau khi đã bị cảnh cáo theo Điều 16:1d (Điều 8:4);
- e) Không bỏ bóng xuống sân khi đã có quyết định của trọng tài cho đội đối phương của đội đang không chế bóng được ném phạt trực tiếp (Điều 13:5);
- f) Tái phạm lỗi khi đối phương đang thực hiện ném bóng (Điều 15:7);
- g) Là kết quả của việc truất quyền thi đấu của đấu thủ và chỉ đạo viên trong suốt thời gian thi đấu (Điều 16:8, đoạn 2);
- h) Đối với những thái độ phi thể thao của

đấu thủ, trước khi trận đấu tiếp tục và sau khi bị tạm đuổi 2 phút.

Chú ý:

Mặc dù đã được liệt kê ở các điểm b, c, d, việc tạm đuổi áp dụng trong những trường hợp tái phạm lỗi hoặc những hành vi phi thể thao, trọng tài có quyền quyết định rằng lỗi vi phạm này có thể tạm đuổi ngay lập tức, thậm chí nếu đấu thủ đó trước đó chưa bị cảnh cáo và đội đó chưa bị cảnh cáo đủ 3 lần. Tương tự như vậy, 1 chỉ đạo viên có thể bị tạm đuổi dù trong số họ chưa có ai bị cảnh cáo.

Khi áp dụng 2 phút tạm đuổi chỉ đạo viên theo Điều 16:3d, chỉ đạo viên được phép đứng ở khu vực thay người và thực hiện chức năng của mình; tuy nhiên, lực lượng trên sân của đội bị giảm đi trong 2 phút.

- 16:4. Sau khi cho tạm dừng trận đấu, trọng tài sẽ báo hiệu rõ ràng việc tạm đuổi đối với đấu thủ phạm lỗi và trọng tài bấm giờ, thư ký bằng cách giơ tay báo hiệu: 1 cánh

tay giơ lên và 2 ngón tay xoè ra (Hiệu tay số 14).

16:5. Một lần tạm đuổi trong thời gian thi đấu là 2 phút, lần tạm đuổi thứ ba cho cùng một đấu thủ sẽ dẫn đến truất quyền thi đấu (Điều 16:6g)

1 đấu thủ bị tạm đuổi sẽ không được phép tham gia vào trận đấu trong thời gian đang bị phạt và đội đó cũng không được phép thay thế đấu thủ đó trên sân.

Thời gian tạm đuổi được tính từ thời điểm trọng tài thổi còi cho tiếp tục trận đấu.

Thời gian tạm đuổi được thực hiện kéo dài đến hiệp 2 nếu vẫn chưa hoàn thành khi kết thúc hiệp 1. áp dụng tương tự như vậy đối với thời gian thi đấu hiệp phụ.

Truất quyền thi đấu

16:6. Truất quyền thi đấu áp dụng trong những trường hợp sau:

a) Nếu 1 đấu thủ chưa được phép tham

gia nhưng vẫn vào sân (Điều 4:3);

- b) Đối với chỉ đạo viên có hành vi phi thể thao lần thứ 3 sau khi 1 người trong số họ đã bị tạm đuổi 2 phút theo điều 16:3d (Điều 8:4);
- c) Đối với những lỗi gây nguy hiểm cho sức khoẻ và tính mạng của đối phương (Điều 8:5);
- d) Đối với các đấu thủ hoặc chỉ đạo viên có hành vi phi thể thao nghiêm trọng ở trong hoặc ngoài sân (Điều 8:6);
- e) Đối với hành vi tấn công bất ngờ của các đấu thủ ngoài thời gian thi đấu. Ví dụ như trước trận đấu và trong thời gian tạm dừng trận đấu (Điều 8:7; 16:13b, d);
- f) Đối với hành vi tấn công bất ngờ của chỉ đạo viên (Điều 8:7);
- g) Do 1 đấu thủ bị tạm đuổi lần thứ 3 (Điều 16:5);
- h) Đối với việc tái phạm hành vi phi thể

thao của đấu thủ và chỉ đạo viên trong thời gian tạm dừng trận đấu (Điều 16:13d).

16:7. Sau khi cho tạm dừng trận đấu, trọng tài sẽ báo hiệu rõ ràng việc truất quyền thi đấu đối với đấu thủ, chỉ đạo viên phạm lỗi do trọng tài bấm giờ, thư ký bằng cách giơ thẻ đỏ. (Hiệu tay số 13, thẻ đỏ phải có kích thước 9x12cm).

16:8. Truất quyền thi đấu đối với 1 đấu thủ hoặc chỉ đạo viên được thi hành trong toàn bộ thời gian còn lại của trận đấu. Đấu thủ và chỉ đạo viên đó phải rời sân và khu vực thay người ngay lập tức. Sau khi rời sân, đấu thủ và chỉ đạo viên đó không được phép liên lạc với đội mình dưới bất cứ hình thức nào.

Truất quyền thi đấu 1 đấu thủ hay chỉ đạo viên trên sân hoặc ngoài sân trong thời gian thi đấu luôn luôn đi kèm với phạt tạm đuổi 2 phút đội. Điều này có nghĩa rằng, lực lượng của đội sẽ giảm đi 1 người (Điều 16:3g). Tuy nhiên, việc

giảm số người trên sân sẽ kéo dài trong 4 phút nếu một đấu thủ bị truất quyền thi đấu trong những trường hợp được nêu tại Điều 16:12.

Truất quyền thi đấu giảm số lượng đấu thủ, chỉ đạo viên của đội (trừ trường hợp quy định trong Điều 16:13b). Tuy nhiên, đội đó được phép tăng số lượng đấu thủ trên sân sau 2 phút tạm đuổi.

Theo luật, truất quyền thi đấu chỉ áp dụng đối với thời gian còn lại của trận đấu. Đó là quyết định của trọng tài dựa trên sự quan sát thực tế. Truất quyền thi đấu sẽ không gây ảnh hưởng xa hơn bên ngoài trận đấu trừ trường hợp truất quyền thi đấu do phạm lỗi hành hung (Điều 16:6e-f) hoặc những hành vi phi thể thao nghiêm trọng của các đấu thủ hoặc chỉ đạo viên (Điều 16:6d) theo mục a) hoặc d) ở phần giải thích luật - 6. Việc truất quyền thi đấu đối với những hành vi này sẽ được giải thích rõ trong báo cáo sau trận đấu (Điều 17:11).

Đuổi hẩn

16:9. Đuổi hẩn được áp dụng trong những trường hợp sau:

Khi đấu thủ có hành vi ẩu đả, hành hung (như xác định ở Điều 8:7) trong suốt thời gian diễn ra trận đấu (Điều 16:13 đoạn 1 và Điều 2:6) trong hoặc ngoài sân.

16:10. Sau thời gian tạm dừng trận đấu, trọng tài sẽ báo hiệu chỉ rõ đuổi hẩn đấu thủ phạm lỗi cho trong tài bấm giờ, thư ký thông qua ký hiệu bằng tay, trọng tài giơ hai cánh tay chéo nhau ngang đầu (Hiệu tay số 15).

16:11. Đuổi hẩn được áp dụng trong suốt thời gian còn lại của trận đấu và đội đó phải thi đấu thiếu một người ở trên sân.

Đấu thủ bị đuổi phải ngay lập tức rời sân và khu vực thay người. Sau khi rời sân, đấu thủ đó không được phép liên lạc với đồng đội của mình dưới bất kỳ hình thức nào.

Đuổi hẳn phải được các trọng tài giải thích trong báo cáo trận đấu gửi tới các cơ quan hữu quan.

Vi phạm nhiều lần trong một tình huống

16:12. Nếu một đấu thủ hay chỉ đạo viên phạm nhiều lỗi cùng lúc, thì trước khi trận đấu tiếp tục những lỗi này sẽ phải chịu những hình thức xử phạt khác nhau. Theo luật, chỉ áp dụng hình phạt cao nhất. Điều này luôn luôn được áp dụng khi một trong những lỗi vi phạm là hành vi ẩu đả, tấn công, hành hung người khác.

Tuy nhiên, cũng có những trường hợp ngoại lệ như sau. Trong trường hợp này một đội phải chơi thiếu người trong 4 phút.

- a) Nếu một đấu thủ bị tạm đuổi 2 phút mà phạm lỗi có thái độ phi thể thao trước khi tiếp tục trận đấu thì đấu thủ đó tiếp tục bị thêm 2 phút tạm đuổi (Điều 16:3h); (Nếu bị tạm đuổi đến lần

thứ 3 thì đấu thủ đó bị truất quyền thi đấu);

- b) Nếu một đấu thủ vừa bị truất quyền thi đấu (trực tiếp hoặc do bị tạm đuổi lần thứ 3) có hành vi phi thể thao trước khi trận đấu được tiếp tục thì đội đó sẽ phải chịu hình phạt cao hơn là chơi thiếu 1 người trong 4 phút.
- c) Nếu một đấu thủ bị tạm đuổi 2 phút do có hành vi phi thể thao nghiêm trọng trước khi trận đấu tiếp tục, sau đó đấu thủ đó lại bị truất quyền thi đấu (Điều 16:6d); kết hợp hình phạt này dẫn đến việc giảm số người trên sân của đội trong 4 phút (Điều 16:8, đoạn 2);
- d) Nếu một đấu thủ bị truất quyền thi đấu (trực tiếp hoặc bị tạm đuổi lần thứ 3) lại phạm lỗi có hành vi phi thể thao nghiêm trọng trước khi trận đấu tiếp tục thì đội đó sẽ phải chịu hình phạt cao hơn là chơi thiếu 1 người trong 4 phút.

Phạm lỗi ngoài thời gian thi đấu

16:13. Những tình huống mô tả trong Điều 16:1, 16:3, 16:6 và 16:9 nhìn chung là bao gồm những lỗi xảy ra trong thời gian thi đấu. Mục đích của các luật này áp dụng “trong thời gian thi đấu” bao gồm thời gian thi đấu hiệp phụ và thời gian tạm dừng trận đấu nhưng không bao gồm thời gian nghỉ giữa hiệp (Điều 2:8).

Hành vi phi thể thao, hành vi phi thể thao nghiêm trọng hoặc tấn công, ẩu đả, hành hung đấu thủ khác hoặc các chỉ đạo viên xảy ra tại nơi thi đấu nhưng bên ngoài thời gian thi đấu sẽ bị xử phạt như sau:

Trước trận đấu:

- a) Cảnh cáo những trường hợp có thái độ phi thể thao (Điều 16:1d);
- b) Truất quyền thi đấu đối với các đấu thủ có hành vi phi thể thao nghiêm trọng hoặc tấn công, ẩu đả, hành hung người khác (Điều 16:6 d-f), nhưng đội

đó vẫn được phép bắt đầu trận đấu với 12 đấu thủ và 4 chỉ đạo viên.

Trong lúc nghỉ giữa hiệp:

- c) Cảnh cáo trong trường hợp có thái độ phi thể thao (Điều 16:1d);
- d) Truất quyền thi đấu trong trường hợp tái phạm hoặc có thái độ phi thể thao nghiêm trọng hay tấn công, ẩu đả, hành hung người khác (Điều 16:6, b, d-f, h); trong những trường hợp tiếp tục có thái độ phi thể thao thì sẽ áp dụng điều 16:3 c-d như trong thời gian thi đấu.

Sau khi bị truất quyền thi đấu ở thời gian nghỉ giữa hiệp, đội đó được phép tiếp tục chơi với số lượng người như trước khi nghỉ giữa hiệp.

Sau trận đấu:

- e) Lập biên bản báo cáo với Ban tổ chức.

ĐIỀU 17. TRỌNG TÀI

17:1. 2 trọng tài có thẩm quyền ngang nhau sẽ chịu trách nhiệm trong mỗi trận đấu. Họ sẽ được trọng tài bấm giờ và thư ký hỗ trợ.

17:2. Các trọng tài kiểm soát hành vi của tất cả các đấu thủ từ khi họ đến nơi thi đấu đến khi họ rời sân.

17:3. Các trọng tài có trách nhiệm kiểm tra sân bãi, khung thành, bóng trước khi cho bắt đầu trận đấu, sau đó trọng tài sẽ quyết định bóng sử dụng (Điều 1 và 3:1).

Các trọng tài phải xác minh sự hiện diện của 2 đội xem có mặc đúng trang phục thi đấu không. Họ kiểm tra biên bản thi đấu và trang phục của đấu thủ. Họ đảm bảo số lượng đấu thủ và chỉ đạo viên tại khu vực thay người trong phạm vi giới hạn, và họ cũng xác định sự hiện diện của lãnh đội. Khi có bất cứ sự sai sót nào thì đều phải điều chỉnh lại (Điều 4:1-2 và 4:7-9).

17:4. Một trọng tài sẽ tiến hành việc bắt thăm

đồng xu có sự hiện diện của trọng tài kia và đội trưởng của 2 đội (Điều 10:1).

- 17:5. Khi bắt đầu trận đấu, 1 trọng tài thực hiện vai trò là trọng tài giữa sân đứng sau đội thực hiện quả phát bóng.

Trọng tài trên sân thổi còi khai cuộc để 1 đấu thủ phát bóng (Điều 10:3).

Khi đội kia giành được quyền khống chế bóng, trọng tài này chuyển vị trí xuống đường cuối sân của đội đang phòng thủ.

Trọng tài kia bắt đầu với vị trí là trọng tài cuối sân của đội phòng thủ lúc đầu và trở thành trọng tài giữa sân khi đội giành được quyền khống chế bóng.

Các trọng tài phải thay đổi vị trí cho nhau nhiều lần.

- 17:6. Về nguyên tắc, 2 trọng tài cố định điều khiển toàn bộ trận đấu.

Các trọng tài có trách nhiệm đảm bảo rằng trận đấu được diễn ra theo đúng

luật và họ phải tiến hành xử phạt tất cả các lỗi vi phạm (Điều 13:2 và 14:2).

Nếu 1 trong 2 trọng tài không thể điều khiển đến cuối trận đấu, trọng tài kia phải tiếp tục trận đấu một mình (Đối với các giải IHF và Châu lục, tình huống này sẽ được giải quyết theo luật định của giải).

17:7. Nếu cả 2 trọng tài cùng thổi còi 1 lỗi vi phạm và cùng thống nhất đội bị phạt nhưng lại có ý kiến khác nhau về mức độ xử phạt thì sẽ áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn.

17:8. Nếu cả 2 trọng tài cùng thổi còi 1 lỗi vi phạm, hoặc bóng đã rời sân nhưng 2 trọng tài lại có quan điểm khác nhau khi quyết định cho đội nào quyền có bóng thì sẽ hội ý quyết định hình thức phạt. Nếu họ không đạt được sự thống nhất thì sẽ theo quyết định của trọng tài giữa sân.

Thời gian tạm dừng trận đấu là bắt buộc. Sau khi hội ý, các trọng tài sẽ giơ tay ra

hiệu rõ ràng và trận đấu sẽ lại được tiếp tục sau hiệu lệnh còi. (Điều 2:8f, 15:3b).

17:9. Các trọng tài phải có trách nhiệm lưu kết quả và ghi lại các lần cảnh cáo, tạm đuổi, truất quyền thi đấu và đuổi hẳn.

17:10. Cả hai trọng tài đều phải có trách nhiệm điều hành và kiểm tra thời gian thi đấu. Trường hợp có nghi ngờ trong việc bấm giờ thì các trọng tài phải đi tới quyết định thống nhất (Điều 2:3).

17:11. Các trọng tài phải có trách nhiệm đảm bảo rằng sau trận đấu, biên bản thi đấu được điền đầy đủ và chính xác.

Duổi hẳn (Điều 16:11) và truất quyền thi đấu được nêu trong Điều 16:8, đoạn 4 phải được giải thích rõ trong báo cáo trận đấu.

17:12. Những quyết định của trọng tài dựa trên sự quan sát thực tế và những đánh giá của họ là kết quả cuối cùng.

Hai đội có thể khiếu nại khi trọng tài đưa

ra những quyết định không đúng luật.

Chỉ có lãnh đội mới được quyền khiếu nại với trọng tài.

17:13. Trọng tài có quyền tạm dừng hay dừng hẳn trận đấu.

Các trọng tài phải cố gắng, nỗ lực để tiếp tục trận đấu trước khi đưa ra quyết định dừng hẳn trận đấu.

17:14. Các trọng tài phải mặc trang phục đen.

ĐIỀU 18. TRỌNG TÀI BẮM GIỜ VÀ THƯ KÝ

18:1. Theo luật, trọng tài bấm giờ có trách nhiệm chính đối với thời gian thi đấu, thời gian tạm dừng và thời gian tạm đuổi.

Tương tự, thư ký có trách nhiệm chính đối với bản danh sách các đội, biên bản thi đấu, kiểm soát việc vào sân của các đấu thủ sau khi đã bắt đầu trận đấu và việc vào sân của các đấu thủ không được quyền tham gia.

Những nhiệm vụ khác như kiểm soát số lượng vận động viên và chỉ đạo viên tại khu vực thay người, việc vào, ra của các đấu thủ thay thế được coi là nhiệm vụ chung của cả thư ký và trọng tài bấm giờ.

Nhìn chung, chỉ có trọng tài bấm giờ mới có quyền tạm dừng trận đấu khi cần thiết.

Xem phần giải thích luật - 9 về các thủ tục can thiệp vào trận đấu của trọng tài bấm giờ/ thư ký khi thực hiện trách nhiệm nêu trên của mình.

- 18:2. Nếu không có bảng điểm điện tử thì trọng tài bấm giờ phải thông báo cho lãnh đội của 2 đội thời gian thi đấu, thời gian còn lại và đặc biệt là thời gian tạm dừng trận đấu.

Nếu không có bảng điểm điện tử với chế độ báo hiệu tự động thì trọng tài bấm giờ phải có trách nhiệm báo hiệu khi kết thúc mỗi hiệp và kết thúc trận đấu (Điều 2:3).

Nếu bảng điểm điện tử không báo thời

gian tạm đuổi (ít nhất là 3 lần cho mỗi đội trong các trận đấu của IHF) thì trọng tài bấm giờ phải gõ bảng lên bàn của mình báo kết thúc thời gian tạm đuổi cùng với số áo của đấu thủ đó.

Hiệu tay của IHF

Khi cho thực hiện ném phạt trực tiếp hoặc ném biên, các trọng tài phải ngay lập tức ra ký hiệu hướng ném (ký hiệu 7 hoặc 9).

Sau đó trọng tài phải đưa ra ký hiệu tay cho phù hợp với lỗi vừa xảy ra (ký hiệu 13 - 15).

Sẽ rất có ích nếu trọng tài giải thích lý do đưa ra quyết định phạt trực tiếp hoặc 7 mét, nên áp dụng ký hiệu 1-6 và 11. (Tuy nhiên, ký hiệu 11 nên đưa ra trong những tình huống mà quyết định phạt trực tiếp cho thái độ thi đấu tiêu cực không được báo trước ở ký hiệu số 18).

Ký hiệu số 12, 16, 17 là bắt buộc trong những tình huống được áp dụng.

Ký hiệu 8, 10, 18 được sử dụng khi trọng tài cho là cần thiết.

Danh mục các ký hiệu tay:

1. Bóng thuộc vùng cấm địa.
2. Hai lần dẫn bóng.
3. Quá nhiều bước, hoặc giữ bóng quá 3 giây.
4. Cản trở, cầm hoặc đẩy.
5. Đánh tay.
6. Lỗi tông người.
7. Ném biên -- hướng ném.
8. Phát bóng của thủ môn
9. Ném phạt trực tiếp -- hướng ném.
10. Giữ khoảng cách 3 mét.
11. Thi đấu tiêu cực.
12. Ghi bàn.
13. Cảnh cáo (thẻ vàng), truất quyền thi đấu (thẻ đỏ).
14. Tạm đuổi (2 phút).
15. Đuổi hẳn.

16. Tạm dừng

17. Cho phép 2 người (đã được đăng ký tham gia) vào sân trong thời gian tạm dừng

18. Dấu hiệu cảnh cáo trước đối với thái độ thi đấu tiêu cực.

NHỮNG KÝ HIỆU CỦA TRỌNG TÀI KHI ĐIỀU KHIỂN TRẬN ĐẤU



1. Bóng thuộc vùng cấm địa



2. Hai lần dẫn bóng



3. Chạy bước hoặc giữ bóng quá 3 giây



4. Cản trở cầm hoặc đẩy



5. Đánh tay



6. Lỗi tông người



7. Ném biên



8. Phát bóng của thủ môn



9. Ném phạt trực tiếp -
hướng ném



10. Giữ khoảng cách 3m



11. Thi đấu tiêu cực



12. Ghi bàn



13. Cảnh cáo (Thẻ vàng)
Truất quyền thi đấu (Thẻ đỏ)



14. Tam đuổi (2 phút)



15. Đuối hẳn



16. Tạm dừng



17. Cho phép 2 người (đã được đăng ký tham gia) vào sân trong thời gian tạm dừng



18. Dấu hiệu cảnh cáo đối với thái độ thi đấu tiêu cực

Phần II

GIẢI THÍCH LUẬT

1. Thực hiện ném phạt trực tiếp sau khi có tín hiệu kết thúc (2:4-6).

Trong nhiều trường hợp, đội có cơ hội thực hiện ném phạt trực tiếp sau khi thời gian thi đấu đã chấm dứt thường không quan tâm đến việc cố gắng ghi bàn do kết quả chung cuộc thường đã rõ ràng hoặc do vị trí ném phạt trực tiếp quá xa khung thành của đối phương. Mặc dù theo luật định, ném phạt phải được thực hiện, các trọng tài cũng cần đánh giá và xem xét khả năng thực hiện ném phạt, nếu 1 đấu thủ đã đứng đúng vị trí, người đó chỉ cần để bóng rơi xuống hoặc chuyển bóng cho trọng tài.

Trong những trường hợp trên, nếu các đội muốn

ghi bàn, trọng tài phải nhận thấy sự công bằng giữa việc đưa ra cơ hội này (thậm chí đó là một cơ hội rất nhỏ) và đảm bảo rằng tình huống đó không bị làm mất đi ý nghĩa chính đáng của nó mà chỉ là chơi cho xong. Điều này có nghĩa rằng, các trọng tài nên yêu cầu các đấu thủ của cả hai đội nhanh chóng vào vị trí của mình để thực hiện quả phạt trực tiếp không trì hoãn. Các đấu thủ của đội thực hiện ném bóng sẽ bị nhắc cho đến khi chỉ có một đấu thủ giữ bóng. Nếu các đấu thủ muốn rời sân để thay người, họ phải chịu thiệt. Các trọng tài không có nghĩa vụ chờ đến khi nào các đấu thủ thay thế đã vào đúng vị trí mới ra tín hiệu.

Các trọng tài cũng phải cảnh giác với những lỗi vi phạm của cả 2 đội. Sự cố tình lạm quyền của các hậu vệ cũng phải bị phạt (15:7, 16:1c, 16:3f).

Hơn nữa, những đấu thủ tấn công cũng hay phạm luật khi thực hiện ném bóng. Ví dụ: Một hay nhiều đấu thủ vượt qua vạch ném phạt trực tiếp sau khi có tín hiệu còi nhưng trước khi ném phạt (13:8, đoạn 3), hoặc đấu thủ ném bóng di chuyển hoặc nhảy lên trong khi ném bóng (15:2). Điều rất quan trọng là không cho phép các đấu thủ ghi bàn bất hợp pháp.

2. Tạm dừng (2:8)

Ngoài những tình huống đã được nêu trong điều 2:8 về thời gian tạm dừng là bắt buộc, các trọng tài cũng nên đưa ra những phán quyết khi cần tạm dừng trận đấu trong những tình huống khác. ở một số tình huống điển hình thì thời gian tạm dừng là không bắt buộc trừ những trường hợp sau:

a) Khi có ảnh hưởng từ ngoại cảnh. Ví dụ: sân cần được lau;

b) Một đấu thủ bị thương;

c) Một đội đang cố kéo dài thời gian, Ví dụ: Khi một đội cố tình trì hoãn thực hiện ném phạt hoặc khi đấu thủ ném bóng ra xa hoặc không ném bóng đi;

d) Nếu bóng chạm vào trần nhà hoặc đồ vật trên sân (13:4c), và bóng bị chệch hướng bay ra xa vị trí ném quả phạt trực tiếp, gây ra trì hoãn thời gian.

Khi quyết định thấy việc cần thiết tạm dừng trận đấu trong các tình huống khác, trước hết trọng tài cần xem xét việc tạm dừng trận đấu có gây bất lợi cho một trong hai đội hay không. Ví dụ: một đội đang dẫn điểm rõ ràng ở cuối trận đấu thì không

cần thiết cho tạm dừng trận đấu để lau sân. Tương tự như vậy, nếu một đội ở thế bất lợi khi hết thời gian tạm dừng sẽ cố tình gây ra trì hoãn, kéo dài thời gian nên lúc đó, không có lý do gì cho tạm dừng trận đấu.

Một nhân tố quan trọng khác xảy ra trong thời gian gián đoạn, khoảng thời gian bị gián đoạn do chấn thương gây ra là không thể dự tính được nên tốt nhất lúc đó nên cho tạm dừng trận đấu. Ngược lại, trọng tài cũng không nên nhanh chóng ra hiệu lệnh tạm dừng trận đấu khi bóng vừa ra khỏi sân. Trong những trường hợp như vậy, bóng thường được nhặt lại và nhanh chóng đưa vào cuộc. Nếu không, trọng tài nên chú ý để lấy bóng dự bị vào thi đấu ngay lập tức. (3:4), như vậy sẽ tránh được việc tạm dừng trận đấu không cần thiết.

3. Hội ý của đội (2:10)

Ở mỗi hiệp thi đấu chính, mỗi đội được quyền hội ý một lần trong thời gian 1 phút.

Một đội muốn hội ý phải đặt thẻ xanh lên bàn của trọng tài bấm giờ. (Thẻ xanh phải có kích thước 15x20cm và phải có chữ T lớn ở mỗi mặt).

Một đội được phép xin hội ý khi đội đó đang khống chế bóng (kể cả khi bóng đang trong cuộc hay trận đấu đang bị gián đoạn). Miễn là đội đó không mất quyền khống chế bóng trước khi trọng tài bấm giờ thổi còi (trong trường hợp đội đó mất quyền khống chế bóng thì trọng tài sẽ trả lại thẻ xanh) thì sẽ được phép hội ý ngay lập tức.

Sau đó, trọng tài bấm giờ tạm dừng trận đấu bằng cách thổi còi và ra tín hiệu tay (số 16), tay chỉ thẳng về phía đội xin hội ý. (Nếu cần, do tiếng ồn lớn, trọng tài sẽ đứng lên khi làm các động tác trên). Thẻ xanh được đặt ở trên bàn, về phía đội xin hội ý cho đến khi kết thúc thời gian hội ý.

Các trọng tài chính cho tạm dừng, trọng tài bấm giờ cho dừng đồng hồ. Các trọng tài chính cho phép hội ý, trọng tài bấm giờ bấm 1 chiếc đồng hồ khác để kiểm tra chính xác thời gian tạm dừng. Thư ký ghi lại thời gian hội ý trong biên bản thi đấu của đội xin hội ý.

Trong thời gian hội ý, các đấu thủ và chỉ đạo viên đứng tại khu vực thay người của đội mình hoặc trên sân hoặc trong khu vực thay người. Các trọng tài chính đứng ở giữa sân, 1 người có thể đi về bàn trọng tài bấm giờ để hội ý ngắn.

Phạm lỗi trong thời gian hội ý sẽ chịu hình thức xử phạt như trong thời gian thi đấu. Tuy nhiên, điều này không tính đến việc các đấu thủ đứng trong hay ngoài sân, theo điều 8:4 và 16:3c, thái độ phi thể thao có thể dẫn đến hình phạt tạm đuổi 2 phút.

Sau 50 giây, trọng tài bấm giờ ra tín hiệu âm thanh báo hiệu trận đấu sẽ tiếp tục trong 10 giây nữa.

Các đội có nhiệm vụ trở lại đúng vị trí khi kết thúc thời gian hội ý. Trận đấu tiếp tục với quả giao bóng hoặc phát bóng tiếp theo tình huống trước thời gian hội ý và tại vị trí của bóng khi tạm dừng trận đấu.

Khi trọng tài chính thổi còi, trọng tài bấm giờ bấm đồng hồ.

4. Thi đấu tiêu cực (7:10-11)

Hướng dẫn chung

Áp dụng những điều luật có liên quan đến thái độ tiêu cực với mục đích ngăn chặn thái độ thi đấu không nhiệt tình và cố tình trì hoãn thời gian thi

đấu. Điều này đòi hỏi các trọng tài phải quan sát trận đấu, nhìn nhận và đánh giá thái độ thi đấu tiêu cực và có thái độ, hình thức xử phạt nghiêm khắc, cương quyết.

Lỗi thi đấu tiêu cực có thể nảy sinh trong những tình huống tấn công, Ví dụ như khi bóng được đưa xuống cuối sân, khi chuẩn bị và trong khi kết thúc tấn công.

Hình thức thi đấu tiêu cực thường xuyên được áp dụng trong những tình huống sau:

- Đội đang dẫn điểm (dẫn ít điểm) cố gắng kéo dài thời gian để kết thúc trận đấu.
- Đội đang có đấu thủ bị tạm đuổi.
- Khi phòng thủ của đối phương mạnh hơn.

Trọng tài dùng những tín hiệu cảnh cáo sau

Trọng tài có thể ra tín hiệu cảnh cáo trong những trường hợp sau:

1. Khi việc thay người được tiến hành chậm hoặc khi bóng di chuyển chậm chạp trên sân.

Cụ thể:

- Các đấu thủ đứng vòng quanh khu vực giữa sân chờ thay người xong.
- 1 đấu thủ cứ đứng đập bóng liên tục.
- Bóng liên tục được ném trở lại phần sân của đội đang khống chế bóng ngay cả khi đối phương không tạo ra áp lực cản trở gì.
- Trì hoãn thực hiện quả giao bóng hoặc những ném bóng khác.

2. Liên quan đến việc thay người chậm sau khi đã tổ chức tấn công.

Cụ thể:

- Tất cả các đấu thủ đã vào vị trí tấn công của mình.
- Đội đó bắt đầu chuyển bóng tổ chức tấn công.
- Mãi đến giai đoạn này mới thay người

Chú ý:

Một đội đang cố gắng phản công nhanh từ phần sân của mình nhưng không có cơ hội ghi được bàn

thắng sau khi đã sang phần sân của đối phương phải được phép thay người nhanh ở giai đoạn này.

3. Thời gian tổ chức tấn công kéo dài quá mức.

Theo luật, một đội được phép tổ chức tấn công trước khi bắt đầu thực hiện mục tiêu tấn công.

Cụ thể:

- Sự tấn công của đội không dẫn đến hành động tấn công đúng mục tiêu (Chú ý: hành động tấn công có mục tiêu tồn tại khi đội tấn công sử dụng chiến thuật để giành lợi thế vượt qua hậu vệ đối phương hoặc tăng tốc hơn giai đoạn chuẩn bị tổ chức tấn công);

- Các đấu thủ liên tục nhận bóng trong khi đứng yên tại chỗ hoặc di chuyển ra xa khung thành;

- Đập bóng liên tục trong khi đang đứng.

- Khi đối mặt với đối phương, đấu thủ tấn công vội vàng quay đi, chờ đợi trọng tài tạm dừng trận đấu, hoặc không giành lợi thế vượt qua hậu vệ đối phương.

- Những hành động phòng thủ tích cực, phương pháp phòng ngự tích cực là ngăn cản tiền đạo đối

phương tăng tốc bởi vì hậu vệ đã cản trở sự chuyển động của bóng.

- Đội tấn công không tăng tốc rõ ràng khi chuyển từ giai đoạn tổ chức sang giai đoạn kết thúc tấn công.

4. Sau khi đưa ra tín hiệu cảnh cáo.

Sau khi đưa ra tín hiệu cảnh cáo, các trọng tài nên cho phép tổ chức tấn công trong ít nhất 5 giây. (Trọng tài cần chú ý rằng những đấu thủ đội trẻ và các đội bóng ở trình độ thấp hơn thì cần nhiều thời gian hơn). Nếu sau khi tổ chức tấn công mà không tăng tốc rõ ràng thì trọng tài phải kết luận rằng đội đang khống chế bóng đã phạm lỗi thi đấu tiêu cực.

Chú ý: trọng tài phải cẩn thận để không cản trở đội tấn công khi họ đang cố gắng sút hoặc đang thực sự cố gắng di chuyển về phía khung thành của đối phương.

Ra dấu hiệu cảnh cáo như thế nào?

Nếu một trọng tài (trọng tài sân hay trọng tài biên) nhận ra rõ ràng thái độ thi đấu tiêu cực thì sẽ giơ tay lên (Hiệu tay số 18) giữ như vậy cho đến khi trận đấu tạm dừng để chỉ ra rằng đội đang khống

chế bóng không cố gắng thực hiện cơ hội ghi bàn. Trọng tài kia cũng nên ra dấu hiệu cảnh cáo. (Trọng tài nên ra dấu hiệu bằng cánh tay gần hàng ghế của đội đó nhất).

Nếu một đội đang có bóng không thể hiện được nỗ lực vào vị trí thuận lợi để đưa bóng vào lưới thì một trọng tài phải thổi còi báo hiệu thái độ thì đấu tiêu cực và cho đội đối phương hưởng ném phạt trực tiếp.

Trong suốt quá trình tấn công – bắt đầu với việc không chế bóng - chỉ nên đưa ra dấu hiệu cảnh cáo trước 1 lần duy nhất.

Khi pha tấn công kết thúc bằng việc ném bóng vào lưới (bao gồm cả ném phạt 7m và ném phạt trực tiếp) và bóng từ thủ môn, cột lưới hoặc xà ngang đập trở lại và đội vừa tấn công giành lại được bóng theo đúng luật, pha tấn công mới lại được tiếp tục thực hiện.

Một pha tấn công cũng được bắt đầu thực hiện khi, sau khi có tín hiệu cảnh cáo trước của trọng tài, 1 đấu thủ hoặc chỉ đạo viên của đội phòng thủ phạm luật hoặc bị buộc tội là có hành vi phi thể thao sẽ chịu hình thức xử phạt tăng dần theo điều 16.

Tuy nhiên, tại lần tạm dừng đầu tiên để đưa ra dấu hiệu cảnh cáo, trọng tài nên ra tín hiệu nhắc nhở lại trước khi cho tiếp tục trận đấu.

Nếu đội đang tấn công yêu cầu tạm dừng hội ý sau khi có dấu hiệu cảnh cáo của trọng tài thì trọng tài cũng nên ra tín hiệu nhắc nhở lại trước khi cho tiếp tục trận đấu sau thời gian tạm dừng hội ý để nhấn mạnh là cảnh cáo vẫn còn hiệu lực.

5. Thái độ phi thể thao (8:4, 16:1d)

Ví dụ về những hành vi phi thể thao là:

a) La mắng đấu thủ đang ném phạt 7 m;

b) Đá bóng ra xa trong thời gian tạm dừng khiến cho đối phương không thể thực hiện ném phạt mà họ được hưởng ngay;

c) Xúc phạm đối phương hoặc đồng đội;

d) Đấu thủ hay chỉ đạo viên giữ bóng lại khi bóng ra ngoài đường biên dọc;

e) Trì hoãn việc ném bóng;

f) Kéo quần áo đối phương;

g) Thủ môn không bỏ bóng khi đối phương được hưởng ném phạt 7 mét;

h) Một đấu thủ trên sân nhiều lần dùng chân chắn bóng;

i) Đấu thủ phòng thủ nhiều lần đi vào vùng cấm địa của đội mình;

j) Một đấu thủ cố gắng tạo ấn tượng sai rằng đối phương đã phạm luật.

6. Thái độ phi thể thao nghiêm trọng (8:6, 16:6d)

Ví dụ về những hành vi phi thể thao nghiêm trọng:

a) Cư xử vô đạo đức, lăng mạ, xỉ nhục (bằng lời nói, nét mặt, thái độ hoặc va chạm cơ thể...) đối với người khác (trọng tài, trọng tài bấm giờ, thư ký, đại biểu, chỉ đạo viên, Vận động viên, khán giả...);

b) Ném bóng hoặc đẩy bóng ra xa sau quyết định của trọng tài, nếu bóng đi quá xa đến mức hành động không thể được xem như phạm lỗi phi thể thao thông thường.

c) Nếu thủ môn chứng tỏ thái độ thi đấu tiêu cực

khi đối phương được hưởng ném phạt 7 mét là khi trọng tài nhận ra đấu thủ đó không cố gắng bắt bóng;

d) Trả thù sau khi bị phạm lỗi (Đánh trả theo phản xạ);

e) Cố ý ném bóng vào đối phương trong khi trận đấu bị tạm dừng nếu chưa nghiêm trọng đến mức bị coi như hành động hành hung đối phương;

7. Giao bóng (10:3)

Hướng dẫn này giải thích điều 10:3, các trọng tài cần luôn tâm niệm mục đích của việc động viên các đội thực hiện nhanh quả giao bóng. Điều này có nghĩa rằng các trọng tài nên tránh việc quá nguyên tắc và không nên quá cứng nhắc tạm dừng trận đấu, phạt đội đang cố gắng ném bóng nhanh.

Ví dụ, các trọng tài phải tránh việc ghi chép hoặc làm những việc khác quá lâu làm ảnh hưởng tới việc kiểm tra xem các đội đã vào vị trí đúng hay chưa. Trọng tài trên sân nên sẵn sàng thổi còi ngay khi các đội đã vào vị trí đúng trong trường hợp không cần phải chỉnh lại nhiều nữa. Các trọng tài cũng luôn luôn lưu ý rằng các đồng đội của đấu thủ

ném bóng được phép di chuyển qua vạch giữa sân ngay khi tiếng còi cất lên. (Đây là trường hợp ngoại lệ của nguyên tắc cơ bản khi giao bóng hay ném phạt).

Mặc dù điều luật nêu rằng đấu thủ ném bóng phải đứng trên đường giữa sân và trong phạm vi 1.5 mét tính từ vạch giữa sân, các trọng tài không cần quá chính xác đến từng cm. Điều chủ yếu nên tránh là sự không công bằng với đội đối phương tại vị trí và thời điểm cho ném bóng.

Hơn nữa, hầu hết các sân đều không đánh dấu điểm trung tâm, thậm chí có sân đường ở giữa còn bị ảnh hưởng bởi quảng cáo. Trong những trường hợp như vậy, cả đấu thủ ném bóng và trọng tài cần phải tính đúng vị trí và việc khẳng khẳng phải đúng chính xác vị trí là không thực tế và cũng không thích hợp.

8. Định nghĩa về “cơ hội ghi bàn rõ ràng” (14:1)

Theo mục đích của điều 14:1, một cơ hội ghi bàn rõ ràng là khi:

(i) 1 đấu thủ đang có bóng và điều khiển bóng tại vạch cấm địa của đối phương và có cơ hội ghi bàn

mà không một đấu thủ đối phương nào có thể cản trở.

(ii) 1 đấu thủ đang có bóng và đang một mình dẫn bóng (hoặc rê bóng) về phía thủ môn của đối phương và thực hiện phản công mà không bị bất kỳ đấu thủ đối phương nào có thể đến trước cản trở việc tấn công đó.

(iii) 1 đấu thủ đang ở tình huống (i), (ii) như trên, trừ khi đấu thủ đó không khống chế được bóng nhưng sẵn sàng nhận bóng tức thời, trọng tài thấy rằng không có đối phương nào có thể cản trở việc lấy bóng theo đúng luật.

(iv) Thủ môn rời vùng cấm địa, 1 đối phương có bóng có cơ hội rõ ràng ném bóng vào khung thành bị bỏ trống (điều này cũng áp dụng nếu đấu thủ phòng ngự đang ở giữa người ném bóng và khung thành nhưng trọng tài phải tính đến việc các đấu thủ này cản bóng đúng luật).

9. Trọng tài bấm giờ cho tạm dừng trận đấu (18:1)

Nếu trọng tài bấm giờ cho tạm dừng trận đấu do lỗi thay người hoặc vào sân không đúng luật theo Điều 4:2-3, 5-6, trận đấu sẽ được tiếp tục bằng ném

phạt trực tiếp cho đội đối phương tại vị trí phạm lỗi. Tuy nhiên, nếu bóng đang ở vị trí quá thuận lợi cho đội đối phương tại thời điểm tạm dừng trận đấu thì trọng tài cho thực hiện ném phạt tại vị trí đó. (13:6, đoạn 3 và 4).

Trong trường hợp phạm những lỗi này, trọng tài bấm giờ sẽ dừng trận đấu ngay lập tức mà không tính đến luật lợi thế ở Điều 13:2 và 14:2. Nếu việc tạm dừng này làm hỏng cơ hội ghi bàn do lỗi của đội đang phòng thủ thì đội kia sẽ được hưởng quả phạt 7 mét theo Điều 14:1a.

Trong trường hợp phạm những loại lỗi khác cần phải thông báo cho trọng tài chính thì trọng tài bấm giờ nên chờ cho đến khi trận đấu tạm dừng. Tuy nhiên, nếu trọng tài bấm giờ cho tạm dừng trận đấu thì việc tạm dừng đó không được dẫn đến mất quyền không chế bóng. Trận đấu sẽ được tiếp tục bằng ném phạt trực tiếp cho đội đang không chế bóng khi trận đấu bị tạm dừng. Tuy nhiên, nếu trận đấu bị tạm dừng do lỗi của đội phòng thủ và trọng tài cho rằng việc tạm dừng trận đấu quá sớm sẽ làm hỏng cơ hội ghi bàn rõ ràng của đội đối phương thì đội đối phương đó sẽ được hưởng ném phạt 7 mét theo Điều 14:1b. Theo nguyên tắc, lỗi do

trọng tài bấm giờ, thư ký quan sát và thông báo cho trọng tài (trừ trường hợp theo Điều 4:2-3, 5-6) thì không dẫn đến hình phạt cá nhân.

Điều khoản về cho hưởng ném phạt 7 mét theo Điều 14:1a như đã nêu ở đoạn thứ 2 trên đây cũng được áp dụng khi 1 trọng tài hoặc Giám sát kỹ thuật (của IHF hoặc Liên đoàn Châu lục/Quốc gia) cho dừng trận đấu vì một lỗi dẫn đến việc phải cảnh cáo hay xử phạt đối với đấu thủ hoặc chỉ đạo viên của đội đang phòng thủ tại thời điểm khi đội kia đang khống chế bóng và có cơ hội ghi bàn rõ ràng.

10. Quy định về khu vực thay người

10.1. Khu vực thay người được quy định ở bên ngoài đường biên dọc, mở rộng sang bên phải và bên trái của đường giữa sân, kéo dài ra đến chỗ ghế ngồi của mỗi đội và có thể ra cả phía sau nếu còn chỗ (Luật thi đấu: hình 3).

Quy định đối với những giải do IHF và Liên đoàn Châu lục tổ chức là ghế ngồi của đội phải cách đường giữa sân 3.5 mét. Điều này cũng được dùng tại các giải khác.

Không được để bất cứ vật gì ở trên đường biên trước khu vực ghế ngồi của đội (trong phạm vi ít nhất là 8 mét tính từ đường giữa sân).

10.2. Chỉ có các đấu thủ và chỉ đạo viên ghi trong biên bản thi đấu mới được phép vào khu vực thay người (4:1-2).

Nếu cần có phiên dịch thì người đó phải ngồi phía sau ghế băng của đội.

10.3. Các chỉ đạo viên ở trong khu vực thay người phải mặc trang phục thể thao hoặc trang phục dân sự.

10.4. Trọng tài bấm giờ và thư ký sẽ phải hỗ trợ trọng tài chính quan sát, kiểm tra ở khu vực thay người trước và trong thời gian thi đấu.

Nếu trước khi diễn ra trận đấu xảy ra lỗi vi phạm liên quan đến khu vực thay người, trận đấu sẽ chưa thể bắt đầu cho đến khi lỗi được giải quyết. Nếu những quy định đó vẫn bị vi phạm trong suốt trận đấu, thì có thể trận đấu sẽ không được tiếp tục cho đến khi vấn đề được giải quyết.

10.5. Các chỉ đạo viên có quyền và nghĩa vụ hướng dẫn và chỉ đạo đội mình trong suốt trận đấu,

theo tinh thần thể thao cao đẹp trong khuôn khổ của Luật. Theo nguyên tắc, họ nên ngồi trên ghế băng của đội.

Tuy nhiên, các chỉ đạo viên được phép đi lại trong khu vực thay người để:

- Chỉ đạo việc thay người
- Chỉ đạo chiến lược cho các đấu thủ trên sân cũng như các đấu thủ dự bị;
- Chăm sóc y tế;
- Yêu cầu hội ý;
- Liên lạc với trọng tài bấm giờ, thư ký, điều này chỉ được áp dụng cho lãnh đội và chỉ trong những tình huống đặc biệt (4:2);

Tại mọi thời điểm, mỗi đội chỉ được phép có một người đi lại. Hơn nữa, lãnh đội được phép đi lại phải tôn trọng giới hạn khu vực thay người như đã được quy định ở phần số 1 ở trên. Bên cạnh đó, lãnh đội cũng phải chú ý không làm chấn tằm quan sát của trọng tài bấm giờ và thư ký.

Theo nguyên tắc, các đấu thủ ở trong khu vực

thay người cũng nên ngồi trên ghế băng dành cho đội.

Tuy nhiên, các đấu thủ được phép:

- Đi lại xung quanh ghế để khởi động không bóng miễn là tại đó có đủ chỗ và không phải là hành vi gây rối.

Các chỉ đạo viên và đấu thủ không được phép:

- Cản trở hoặc lăng nhục trọng tài, đại biểu, trọng tài bấm giờ, thư ký, các đấu thủ, chỉ đạo viên hoặc khán giả bằng cách chọc tức, khiêu khích, lăng mạ hoặc những hành vi phi thể thao khác (lời nói, nét mặt, cử chỉ...);

- Rời khu vực thay người để làm ảnh hưởng trận đấu;

- Dừng hoặc di chuyển dọc đường biên trong khi khởi động;

10.6. Nếu những điều lệ về khu vực thay người bị vi phạm, các trọng tài có nhiệm vụ thực hiện theo đúng Luật 16:1d, 16:3c-d hoặc 16:6b,d,g (cảnh cáo, tạm đuổi, truất quyền thi đấu).

10.7. Nếu trọng tài không để ý thấy lỗi vi phạm ở khu vực thay người thì trọng tài bấm giờ, thư ký phải thông báo về điều đó khi trận đấu tạm dừng lần sau.

Các Giám sát kỹ thuật của IHF (hoặc liên đoàn Châu lục) làm nhiệm vụ tại giải được phép lưu ý với trọng tài (khi trận đấu tạm dừng lần sau) về khả năng vi phạm Luật hoặc không tuân thủ những quy định khu vực thay người (trừ trường hợp những quyết định của trọng tài dựa trên sự quan sát thực tế).

Trong những trường hợp mà trận đấu phải được tiếp tục bằng ném phạt thì phải phụ thuộc vào tình huống của trận đấu.

Tuy nhiên, nếu các Giám sát kỹ thuật của IHF (hoặc Liên đoàn Châu lục) nhận thấy rằng họ cần thiết phải tạm dừng trận đấu ngay lập tức do 1 đội phạm lỗi và sau đó trận đấu tiếp tục bằng việc cho đội kia quyền khống chế bóng (ném phạt trực tiếp, hoặc trong trường hợp có cơ hội ghi bàn rõ ràng thì cho ném phạt 7 mét).

Đấu thủ hoặc lãnh đội phạm lỗi phải bị trọng tài

xử phạt, chi tiết phải được ghi trong biên bản thi đấu.

10.8. Nếu trọng tài không thi hành điều Luật liên quan đến phạm lỗi ở khu vực thay người, thậm chí sau khi họ đã được thông báo thì các Giám sát kỹ thuật của IHF (hoặc của Liên đoàn Châu lục) phải đệ trình báo cáo lên cấp cao hơn (Bản kỷ luật). Cấp này sẽ phán quyết những trường hợp xảy ra ở khu vực thay người và có hình thức xử phạt thái độ của trọng tài.

Hướng dẫn về sân thi đấu và khung thành

a) Sân thi đấu (hình 1) là một hình chữ nhật có kích thước 40 x 20 mét. Nó được kiểm tra bằng độ dài của 2 đường chéo. Đường chéo tính từ giao điểm phía ngoài của góc này tới giao điểm phía ngoài của góc chéo đối diện là 44.72 mét. Độ dài của 2 đường chéo trên 1 nửa sân tính từ giao điểm phía ngoài của một góc tới giao điểm phía ngoài của góc chéo đối diện tạo bởi đường giữa sân và đường biên là 28.28 mét.

Sân thi đấu có những đường đánh dấu gọi là đường biên. Độ rộng của đường khung thành (ở giữa 2 cọc khung thành) là 8cm bằng với độ rộng

của cọc, tất cả các đường khác đều có độ rộng là 5cm. Những đường để phân biệt các khu vực tiếp giáp nhau có thể thay thế bằng đường có màu khác.

b) Vùng cấm địa ở trước các khung thành là một hình chữ nhật có kích thước 3x6 mét và 2 đường 1/4 vòng tròn có bán kính 6 mét được vẽ như sau:

Vẽ 1 đường song song với đường khung thành dài 3 mét cách mép sau của đường khung thành 6 mét. Từ điểm đầu và điểm cuối của đường này vẽ 2 cung tròn có bán kính là 6 mét, lấy tâm là các điểm giữa của mép ngoài chân cọc trên đường cuối sân. Các đường thẳng và cung tròn này tạo nên vùng cấm địa gọi là vạch cấm địa. Khoảng cách giữa 2 giao điểm của 2 cung tròn và đường cuối sân là 15 mét (hình 5).

c) Đường ném phạt trực tiếp vẽ nét đứt (dài 9 mét) được vẽ song song và cách vạch cấm địa 3 mét. Khoảng cách các nét đều là 15cm.

d) Đường ném phạt 7 mét dài 1 mét được vẽ ngay trước khung thành, song song với đường khung thành, khoảng cách từ mép sau của đường khung thành đến mép trước của đường này là 7 mét (hình 5).

e) Đường giới hạn thủ môn (đường 4 mét) ngay trước khung thành dài 15cm. Đường này song song và khoảng cách từ mép sau của đường khung thành tới mép trước của đường 4 mét là 4 mét.

f) Sân đấu cần được bao quanh bởi 1 khu an toàn có độ rộng ít nhất 1 m tính từ đường biên dọc và 2 mét tính từ đường cuối sân.

g) Khung thành (hình 2) được đặt ở giữa mỗi đường cuối sân. Các khung thành phải được đóng chắc xuống mặt sân hoặc mặt tường ở phía sau. Phía trong khung thành đo được chiều ngang 3 mét và chiều cao 2 mét. Khung thành phải là hình chữ nhật, 2 đường chéo phía trong phải có chiều dài là 360.5cm (tối đa là 361cm và tối thiểu là 360cm, trong cùng 1 khung thành, độ chênh lệch tối đa là 0.5cm). Mặt sau của các cột nằm trên với mép sau của đường khung thành (và đường cuối sân) có nghĩa là mặt trước của các cột sẽ thừa ra ngoài mép trước của đường khung thành (đường cuối sân) 3cm.

Các cột dọc và xà ngang của khung thành được nối với nhau và được làm cùng chất liệu (gỗ, kim loại nhẹ, chất liệu tổng hợp) . ở 3 mặt nhìn được từ

sân, các cột dọc và xà ngang phải được sơn thành các đoạn với màu đối lập nhau và đối lập với nền phía sau khung thành. 2 khung thành trên cùng một sân phải được sơn giống nhau. Hai đoạn ở góc giao nhau giữa cột dọc và xà ngang mỗi khung thành phải có chiều dài là 28 cm và được sơn màu giống nhau. Tất cả các đoạn khác chỉ dài 20cm. Khung thành phải có lưới, lưới phải được nối với cột dọc và xà ngang của khung thành để khi bóng bay vào lưới không thể bật ngược trở lại hoặc bay ra ngoài. Nếu cần, có thể dùng 1 lưới phụ để ở trong khung thành, đằng sau đường khung thành. Khoảng cách giữa đường khung thành và lưới phụ khoảng 70cm, tối thiểu là 60cm.

h) Độ sâu của lưới so với đường khung thành ở trên đỉnh nên là 0.9m, ở phía dưới là 1.1 mét, độ sai lệch cho phép là ± 0.1 mét. Kích thước các mắt lưới không quá 10x10cm. Lưới phải được gắn chắc vào cột dọc và xà ngang cách nhau 20cm. Được phép buộc lưới khung thành và lưới phụ lại để bóng không thể chui vào giữa 2 lưới.

i) Ở đằng sau khung thành và cách đường khung thành 1.5 mét phải có lưới chắn có chiều dài 9-14 mét và cao 5 mét tính từ mặt sân.

j) Bàn của trọng tài bấm giờ về 1 phía của đường biên giữa khu vực thay người. Bàn dài 4 mét được đặt lùi vào sân thi đấu 30-40cm để đảm bảo tầm quan sát.

k) Tất cả các kích thước mà không có độ chênh lệch phải chính xác với tiêu chuẩn Quốc tế (ISO 2768 - 1-1989).

l) Khung thành trong Bóng ném phải được làm theo đúng tiêu chuẩn của Ủy ban Châu Âu (CEN) như EN 749 và EN 202.10-1

Mục lục

• Quyết định của Bộ trưởng-Chủ nhiệm UBTDTT	3
PHẦN I. LUẬT THI ĐẤU BÓNG NÉM	5
ĐIỀU LUẬT CHUNG	5
Điều 1. Sân bãi	6
Điều 2. Thời gian thi đấu, tín hiệu kết thúc và tạm dừng trận đấu	13
Điều 3. Bóng	19
Điều 4. Đội, thay người, trang phục	20
Điều 5. Thủ môn	27
Điều 6. Vùng cấm địa	30
Điều 7. Thi đấu, thi đấu tiêu cực	33
Điều 8. Lỗi và thái độ phi thể thao	37
Điều 9. Bàn thắng	42
Điều 10. Quả giao bóng	44
Điều 11. Ném biên	46
Điều 12. Phát bóng	47
Điều 13. Ném phạt trực tiếp	48
Điều 14. Ném phạt đến 7m	56
Điều 15. Hướng dẫn chung khi thực hiện ném bóng (giao bóng, ném biên, phát bóng, ném phạt trực tiếp và ném phạt đến 7m)	59
Điều 16. Các hình thức xử phạt	62
Điều 17. Trọng tài	75
Điều 18. Trọng tài bấm giờ và thư ký	79
PHẦN II. GIẢI THÍCH LUẬT	88

LUẬT BÓNG NÉM

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

Số 7 Trịnh Hoài Đức – Hà Nội

ĐT: 8456155 – 7332939

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

48 Nguyễn Đình Chiểu - Quận I

ĐT: 8298378

Chịu trách nhiệm xuất bản

PHI TRỌNG HANH

Biên tập và sửa bản in

TRẦN QUỐC ĐOAN

Trình bày bìa

QUỐC PHI NGỌC

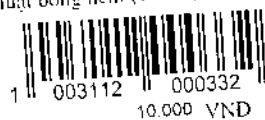
Số đăng ký KHXB: 115KH/TDĐT-1336/CXB-QLXB - 12.11.2002

In 2000 cuốn, khổ 13 x 19 cm

Tại nhà in Khoa học và Công nghệ

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2004

lượt bóng ném (10000)



Giá: 10.000đ